

tuần báo văn học nghệ thuật • số 16, thứ năm 14-8-69 • giá 15 đồng

Khởi Hành

nhệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



DƯƠNG NGHIÊM MẬU

TRONG THẾ GIỚI ĐỎ



HENRI CHARRIÈRE
TRƯỜNG HỢP
SỰ THẬT TRONG
VĂN CHƯƠNG

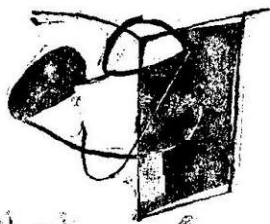
TAM ÍCH : VĂN CHƯƠNG TẬN DUY NHIÊN
● PHẠM V TƯƠI : NGHĨ VỀ VĂN HÓA



NHỚ

TCHYA

ĐẠI ĐỨC TUẦN



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

SỰ THẬT

Trên các tờ báo lớn của Pháp mấy tuần qua, báo nào cũng nói tới hiện tượng Papillon. Papillon là cái gì? Đó là tên một quyển tự truyện; dày 500 trang, vừa mới xuất hiện chừng 2 tháng nay trên thị trường chữ nghĩa của Pháp. Xuất hiện như một tiếng sét. Nó đánh đổ hết mọi kỷ lục bán sách từ xưa đến nay. Chưa tới hai tháng mà 300 ngàn cuốn Papillon đã được tiêu thụ. Nó dẫn đầu các sách bán chạy đã 8 tuần liên tiếp và không biết nó còn đứng đó bao lâu nữa.

Cái đáng nói nơi cuốn sách này là tác giả không phải là một nhà văn tên tuổi, cũng không phải là một học giả có danh. Nó được viết bởi một tay du đảng già, tên là Henri Charrière năm nay 63 tuổi. Tay chơi này đang lập nghiệp ở Venezuela (Nam Mỹ). Một bữa được đọc một quyển truyện được giải thưởng của một nữ tác giả Pháp, thuộc loại đột sòng mới nói về sự trốn khỏi nhà tù của mình. Tay chơi già xem xong liền nổi giận vì chuyện được giải thưởng kia xét ta không thấm thía gì đối với cuộc đời 3 chìm, 7 nổi, 9 lênh đênh của hắn. Thế là Henri Charrière bắt đầu viết lả lia. Viết hết 15 cuốn vở học trò. Và đây là cuốn đầu Henri Charrière, bị danh là Papillon, khổ sự viết văn. (Gọi là Papillon vì nơi ngục anh già này có xam một con bướm tởm bộ).

Chuyện của tay chơi già này thì ly kỳ hết nói. 25 tuổi, bị kết án tù chung thân vì bị buộc tội oan là giết người. Vượt ngục. Không phải một lần mà mười lần mới thoát. Những chuyện thanh toán đẫm máu trong nhà tù. Những nhà giam âm u như ngục A Tì suốt ngày suốt đêm không được nói, những bệnh tật khủng khiếp và lạ kỳ, những ngày ở với hủi, những chuyện vượt biển bằng 1 bao tải chứa vỏ dừa vv... Tất cả đều được Papillon kể lại bằng một lối văn tầm thường như là nói chuyện. Cái chuyện kể này đã được 1 nhà xuất bản lưu ý, và in thành sách. Vừa in ra sách bán chạy chưa từng thấy như đã nói ở trên.

Hiện tượng này đã gây ra hai luồng dư luận tương phản. Một số các nhà văn đạo mạo và nghiêm túc thì cho rằng bán được nhiều như vậy chưa chắc đó là hay, nó chỉ gọi được sự hiếu kỳ—người ta đọc để giải trí bậy bạ vậy thôi. Một số những người viết khác thì coi đây là một biến chuyển mới trong văn chương Pháp. Người đại diện cho phái thứ hai này, ông Hàn lâm kiêm giải thưởng văn chương Nobel François Mauriac đã viết trong mục Bloc Note (Figaro Littéraire số 1210 ra ngày 28-7-69): "Trái với dư luận cho rằng đây là một thứ văn chương nói chuyện, tôi lại thấy người viết cuốn này có một tài năng ngoại hạng—ngay cả trên địa hạt văn chương thuần túy... Tôi cho rằng sự thành công to lớn của cuốn Papillon xứng đáng với giá trị của nó, xứng đáng với kinh nghiệm sống của tác giả. Một người khác sống cuộc đời như Papillon chưa chắc đã viết được như thế. Phải có một năng khiếu nào đó mới làm cho người đọc có cảm tưởng như sờ mó được sự thật. Người bạn đồng nghiệp mới của chúng ta là một bậc thầy".

Riêng kể viết bài này thì thấy hiện tượng Papillon không có chi đáng lạ. Nó giống như ở VN ta, mọi lớp người từ nam, phụ, lão, ấu, từ kẻ ngu phu ngu phụ cho đến bậc thượng lưu trí thức, ai nấy đều say mê đọc kiếm hiệp Kim Dung. Ai cũng biết là vô hiệp hoang đường, nhưng từ sự hoang đường nó lại xảy ra nhiều sự thật thời đại. Cái thành ngữ, "kiếm hiệp ba xu" thời nào đã mặc nhiên bị xóa bỏ. Đọc Kim Dung, ai cũng phải nhận là người viết có một số vốn kiến thức, nhất là một cái vốn sống rất đa dạng và phong phú. Cái vốn đó làm rực rỡ một sự thật qua những chi tiết hoang đường. Người ta thấy là bịa đặt mà vẫn tưởng như là nắm được sự thật trong tay, mặc dầu sự thật đó rất mong manh như là sự thật bên này và bên kia dãy núi Pyrénées vậy.

Thành ra các văn chương bắt giữ người ta nhiều hơn cả, không phải là mỹ từ, không phải là dao to búa lớn mà nó bắt nguồn từ một cái thật trong đời sống...

ĐÃ PHÁT HÀNH

NHAN SẮC

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Phụ bản của Duy Thanh, Ngọc Dũng, Nguyễn Trung, Vĩ Y, Cù Nguyễn, Nguyễn Khai, Trại chung.

Văn xã xuất bản.

Giá 140đ

LÊ HÀ NAM

THỜI SU nghe thuật

TRĂNG TRÊN
THUNG LŨNG...

Nhà Trình Bày mới cho phát hành cuốn Trăng Trên Thung Lũng Jérusalem của Agnon, một nhà văn Do Thái từng đoạt giải Nobel văn chương (năm 1966). Bản dịch Việt ngữ của cô Thu Hồng, với bìa và phụ bản mỹ thuật của Hoàng Ngọc Biên.

TRIỂN LÃM HỘI HỌA
VÀ TRANG TRÍ VỊ Y

Vào hồi 16 giờ ngày 2 tháng 8 năm 1969, họa sỹ Vĩ - Y đã cho mở cửa phòng triển lãm hội họa và trang trí tại Quán Cháo Lú, số 1 đường Tôn Thọ Tường Thị Nghè Sài Gòn. Họa sỹ Vĩ Y trước đây đã từng triển lãm nhiều lần tại thủ đô Sài Gòn và các tỉnh. Ông cũng đã từng tham dự triển lãm quốc tế. Phòng triển lãm sau cùng của ông vào năm 1966 tại trụ sở Hội Họa Sỹ Trẻ VN ở Sài Gòn đã thu được nhiều kết quả về nghệ thuật cũng như tài chính, trong giới hội họa họa sỹ Vĩ Y là người dẫn đầu về khuôn khổ rộng lớn của các họa phẩm. Theo họa sỹ Vĩ Y cho biết. Quán Cháo Lú sẽ là phòng triển lãm dành cho tất cả các họa sỹ muốn trưng bày tác phẩm. Quán Cháo Lú là một quán cà phê văn nghệ và sẽ có những sinh hoạt thường xuyên như nói chuyện, trình diễn, triển lãm sách báo, điêu khắc, hội thảo... Mục đích những sinh hoạt này là nhằm đóng góp những cố gắng tư nhân vào sinh hoạt văn hóa.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHE THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC,
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGUYỄN LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LINH
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa

NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công sở giá gấp đôi

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

HỌA SĨ MẠC ĐỒ

Nhà văn Mai Thảo mới cho biết, tác giả Bốn Mười, Sáu Cô Nương đã chính thức yêu cầu được trình bày bìa cuốn tùy bút của ông.

Trưởng cũng nên nói thêm rằng đây là lần thứ 2 nhà văn Mạc Đồ tự nguyện làm công việc trên. Lần thứ nhất, ông đã trình bày bìa cho cuốn "Tôi Không Còn Cô Độc" của Thanh Tâm Tuyền.

Tùy bút Mai Thảo là cuốn sách mở tay của nhà xuất bản Khai Phong.

Sau tập tùy bút trên, nhà Khai Phong sẽ lần lượt cho ấn hành tiếp những tác phẩm ưng ý nhất của Thanh Tâm Tuyền Nguyễn đình Toàn, Viên Linh, Du Tử Lê, Thảo Trường.

Hai họa sĩ Lê thị Chương Dương và Nguyễn Hữu Nhật sẽ thường trực trông nom phần kỹ thuật, trình bày cho nhà xuất bản này.

NGUYỄN ĐOÀN TRƯỞNG
ĐOÀN NGUỒN SỐNG
ĐÓNG PHIM

Tin từ Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh cho biết, một hãng phim lớn đã nhờ ông Giám Đốc TTĐA liên lạc với ban Hà Quốc Bảo Nguyễn đoàn trưởng đoàn văn nghệ SVHS Nguồn Sống, để mời đóng một vai chính trong cuốn phim sắp được thực hiện tại đây.

BAO ĐỜI

Nhà văn Chu Tử cùng nhà thơ Hà Thường Nhân và một số anh em khác, thuộc nhóm "Sống" ngày xưa, đang ráo riết chuẩn bị cho ra mắt độc giả một tuần báo mới, lấy tên là Đời.

Nếu không còn trục trặc nào vào phút chót, báo Đời sẽ ra mắt bạn đọc vào thượng tuần tháng tới.

Câu mong báo Đời sớm ra mắt độc giả để đền nợ Đời.

TUYỂN TẬP THƠ VĂN
QUÂN ĐỘI

Sau một thời gian dài chuẩn bị tuyển tập thơ văn quân đội do Cục Tâm Lý Chiến thực hiện, sẽ được cho lên khuôn trong tháng 8 này.

Theo lời nhà thơ Trường Linh, người được giao phụ trách trông nom bài vở của Tập Tuyển này, thì Tập Tuyển đã quy tụ được hầu hết, những nhà văn, nhà thơ hiện tại ngũ, với những sáng tác chọn lọc, nói lên tinh thần dũng cảm, nỗ lực phi thường của quân nhân miền tự do trong suốt 15 năm qua.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

TỔ CHỦ BẢNG SÁCH, BÁO

Sau Mary Gallagher viết sách vạch cái thói hư tật xấu của bà Jacqueline, nay tới lượt Jo Mc Ginnis viết cuốn The Selling of the President (Sự bán chác của Tổng Thống) tố cáo tổng thống Nixon.

Jo Mc Ginnis, là một ký giả trẻ được ông Nixon thuê làm việc với ông trong kỳ vận động tranh cử năm ngoài. Tới nay thì không làm việc với ông Nixon nữa, Mc Ginnis đã vạch trần tất cả những mảnh khảnh, mặt trái của cuộc vận động tranh cử vừa qua bằng một giọng thật cay đắng chua chát.

Nhìn thấy những kinh nghiệm ấy, bà Tổng Thống Nixon vừa vội vã sa thải cô thư ký riêng của bà. Phòng xa là hơn.

Nhưng ở Mỹ phong trào tố cáo chỉ mới thấy phát triển trong giới thư ký làm công. Thưa Việt Nam xa. Vì ở Việt Nam vợ tố cáo chồng cơ ỉ Chi tiết là các bà vợ này không viết

lịch được, nên đành khóc nhờ nhà báo viết hộ. Và chỉ tổ cáo trên báo thôi chứ chưa đưa việc tổ cáo lên hàng tác phẩm bằng cách in thành sách.

LẠI HỒI KÝ NỮA

Kỳ trước mới loan tin bà Mục Sư Luther King và thuyền trưởng Pueblo viết hồi ký, thì kỳ này có tin bà Bird Johnson (vợ cựu tổng thống Hoa Kỳ) cũng đang viết hồi ký về năm năm trong cuộc đời để nhất phu nhân của bà tại tòa Bạch Ốc. Cuốn sách loan báo sẽ ấn hành vào năm 1971.

Bà Tổng Thống cần thận thật chính bà viết lấy thì yên chí lắm. Hẳn sẽ không có thời hư tạt xấu nào được ghi trong sách.

Nhưng viết tới hơn một năm mới xong thì hơi lâu. Bà phải viết gấp đi chứ chần chừ lại có đũa thư ký nào nó viết rồi in trước bà thì hỏng hết đại sự.

GIẢI THƯỞNG VỀ TIỂU THUYẾT PHIẾU LƯU

Hàng năm, nhà xuất bản du Masque (Pháp) vẫn tặng một giải thưởng cho cuốn tiểu thuyết phiếu ưu hay nhất: Năm nay, lần đầu tiên

giải thưởng này được trao cho một tác giả không phải là người Pháp Đó là ký giả Phần Lan Mauri Sariola 45 tuổi, tác giả cuốn truyện *Un printemps finlandais* (Mùa xuân Phần Lan).

THÊM MỘT NHÀ VĂN NGABỘ NGABỘ

Nhà văn Nga Kuznetso chọn tự do tại Anh Cát Lợi đã làm cho Nga Sơ bực tức. Chính quyền Nga cố tìm cách để được biết rõ ghi tiết về vụ nhà văn này rời bỏ đất Nga. Và nhà văn Anatoly Kuznetso đã bằng lòng nói chuyện với giới chức Nga nhưng chỉ nói qua điện thoại mà thôi.

CUỐN TIỂU THUYẾT TÊN GÌ ?

Hàn lâm viện Tây Ban Nha quyết định tặng giải thưởng văn chương Fastenrath (một giải rất có uy tín của quốc gia này) cho cuốn tiểu thuyết *Los soldados lloran de noche* của nhà văn Ana Maria Matute.

Cuốn sách chưa được dịch ra Anh và Pháp văn nên chả biết dịch ra Việt ngữ tên nó là gì tuy rằng nhìn mấy chữ Tây Ban Nha ta đoán phỏng cũng được. Nhưng không dám đoán bậy !

TÚ KẾU



LỜI BUỒN

Ta buồn như cỏ mọc
Năm han dưới nắng chiều
Cỏ xanh nay vàng úa
Tai mắt đã phong râu.

Còn chi, còn chi nữa
Người ơi, trăng gió ơi
Trăng đừng soi lẻ bóng
Gió đừng nỉu chân người.

Người đi từ năm ngoái
Không hẹn, lúc chia tay
Đã quên rồi mái mái
Tiêu sầu ta uống say !

Rượu vào mới xám ngoét
Buồng tiếng thở dài cam !
Chợt buồn, cao giọng hát
Như vọng từ cõi âm !

Người đi từ năm ngoái
Năm nay vẫn biệt nh
Bao giờ em trở lại
Trước nhà cây lá khô !

Những lúc lòng thương nhớ
Ảnh cũ lấy ra coi
Bóng em tôi còn đó
Người, sao người xa xôi.

cung trâm tường sở hành trình



MAI THẢO, JUNG VÀ NGHỆ THUẬT

Kể nhắc tường,» đăng trong Khởi Hành số 14, tình cờ dẫn Mai Thảo trở về gặp Carl Gustav Jung, một bác sĩ kiêm tâm lý gia và học giả sinh trưởng ở Thụy Sĩ rồi sau đến dạy học ở Đức. Hai người gặp nhau ở trong một quan niệm về nghệ thuật và người làm nghệ thuật. Nhưng ngay ở đây phải xác định sự đồng quan niệm này không có nghĩa họ cùng có một lối nhìn vào vấn đề. Lý do dẫn đi nhất là họ đứng ở trên hai vị trí hoàn toàn khác biệt.

Mai Thảo lấy kinh nghiệm, tâm tư và tư cách của một người làm nghệ thuật để viết về nghệ thuật. Anh là một kẻ trong cuộc, bao trùm bởi một không khí chủ quan đầy những cơn lốc hỗn mang. Bởi thế nhận xét của anh này ra từ cảm giác—thứ cảm giác đã được kinh nghiệm nhuyền vào tận não tủy—hơn là một diễn trình suy tưởng tinh tảo, mạch lạc của lý trí. Thành ra, Mai Thảo không có ý muốn thuyết phục.

Ngược lại, Jung đứng từ quan điểm của một nhà tâm lý học—nghĩa là một khoa học gia—để nhìn vào và tìm hiểu vấn đề. Ông là một kẻ ngoại cuộc. Nhưng chắc chắn không phải là một phê bình gia nghệ thuật. Vì, dù có muốn đưa thêm những yếu tố lịch sử, xã hội, kinh tế, sinh-tâm-lý để viện dẫn cho biện luận của mình, phê bình gia nghệ thuật trước hết và cuối cùng vẫn phải sử dụng nhiều đến sở trường chuyên biệt là một lối nhìn nghệ thuật vào nghệ thuật. Anh là một kẻ trong cuộc, đứng giữa tác giả và người thưởng ngoạn, đóng vai trò giải thích tác phẩm, mang cho tác phẩm một ý nghĩa và kích thước thứ hai. Thành thử nhận xét của anh dù cố gắng khách quan và vô tư đến đâu, vẫn chỉ là,

một thứ nối tiếp nghệ thuật của tác phẩm, một sáng tác thứ hai.

Khác với phê bình gia nghệ thuật, lẽ dĩ nhiên với cả tiền thân của anh là tác giả, Jung không làm công việc nối tiếp nghệ thuật cho tác phẩm. Vị trí ngoại cuộc của ông giúp ông thoát được những cơn lốc hỗn mang nói trên, để bình tĩnh, sáng suốt ném vào tận đáy cùng của nghệ thuật và người làm nghệ thuật một cái nhìn phân tâm sắc bén, hoàn toàn khách quan. Bởi vậy những điều ông khám phá ra được ở tác phẩm có thể khác biệt với những nhận xét của phê bình gia nghệ thuật. Chính ông viết trong cuốn « Modern man in search of a soul » (Con người hiện đại đi tìm một linh hồn) : « Những cái gì thật quan yếu và giá trị đối với phê bình văn học lại có thể hoàn toàn lạc đề đối với sự khảo sát của nhà tâm lý học... Chẳng hạn, theo chuyên viên này, cái gọi là « tiểu thuyết tâm lý » không hề có một giá trị tâm lý nào như các nhà làm văn học đã giả định. » Tuy nhiên, không phải vì thế mà công việc làm của Jung không có ích lợi cho sự tìm hiểu nghệ thuật và người làm nghệ thuật. Ngoài kích thước thứ hai do phê bình mang đến cho tác phẩm, còn phải kể đến một kích thước thứ ba, một chiều sâu mới, chiều sâu tâm lý. Và đây chính là sự đóng góp đích thực của Jung trong việc khuếch trương tác phẩm thành một vũ trụ đa dạng, sống động, hào hứng, bông bành trôi nổi trên một dòng luân lưu khởi từ tác giả về đến bao chót, cái cứu cánh tối hậu ấy là một thế giới bao la, xôn xang, đầy đe dọa khước từ, một thế giới sẵn sàng tàn nhẫn mà cũng dễ bị kích động, lời cuốn, thế giới của người thưởng ngoạn.

Qua ánh sáng của nhận xét trên, chúng ta nhận thấy dù khác nhau ở lối nhìn, Mai Thảo và Jung vẫn có thể một phần nào đồng quan niệm về nghệ thuật. Thật ra lối nhìn sôi nổi của Mai Thảo đã được Jung đào sâu thêm không chỉ nguyên bằng tâm lý học mà còn bằng một vài dẫn chứng khảo cổ, để tìm ra những nguyên nhân tâm linh nằm ẩn dưới đáy cùng của vô thức.

Trước hết, hai người viết về nghệ thuật. Không phải thứ nghệ thuật nóng hổi, trước tiếp, cụ thể tức là đời sống con người. Thật vậy, nếu hiểu nghệ thuật theo nghĩa rộng là một sáng tạo hào hứng, bất ngờ, khơi xuất từ cái thực trạng phi lý là thân phận vốn bấp bênh, thì đời sống con người với hằng hà biến cố bất chừng xảy ra trong cuộc hành trình từ sinh đến tử, chính là một nghệ thuật. Mai Thảo viết trong Kể Nhắc Tường : « Máu đời đã sẵn những giòng đay áp trong da thịt và hình hài đời tự nó nó hoa. » Nghệ thuật mà Mai Thảo và Jung nói đến là nghệ thuật do ý thức tạo dựng lên, một nghệ thuật gián tiếp, trừu tượng, sử dụng những chất liệu do chính con người chế tạo ra để chống lại

thần phận, tức là ngôn ngữ, những màu sắc, những âm thanh, những hình ảnh.

Dù không minh thị nói ra, Mai Thảo ví nghệ thuật như một sân khấu với tiền trường « mang hình một cây thánh giá, người xem kịch nào rồi cũng có cái cảm tưởng thấy mình đóng đinh ở đó ». Nghĩa là nghệ thuật như một « tấm gương » anh đang tự ngắm anh và bỗng khám phá ra anh không chỉ đơn thuần là con người thật ấy, hằng ngày ra vào trong xã hội, mà còn là trăm ngàn hình thù xa lạ, kỳ thú, hiện về từ những thế giới hoặc anh chưa biết đến nhưng đã có một tiền thân nào của anh ở đó, hoặc anh đã một lần đi qua nhưng rồi quên mất. Thành thử nghệ thuật là một cơ hội để phân tích. Và người làm nghệ thuật là một « kẻ nhắc tường... nhắc giúp vai này. Nhắc dùm vai nọ. Nhắc đừng quên cái sống chết. Nhắc hãy nhớ những biển, những trời, những vực thẳm và những triền núi. »

Mai Thảo chỉ đề cập đến một diện của nghệ thuật, cái diện tiền trường, nghĩa là một trình diễn bên ngoài, có tính cách hàm hồ vì con người, kẻ lên đời trực tiếp, phải đóng một vai tưởng đối, bất khả phân, diễn viên kiêm khán giả. Bấy giờ đến lượt Jung sử dụng tâm lý học để đi vào tận bên trong nghệ thuật, cái diện thứ hai sâu thẳm, không ánh sáng, không phong cảnh, mặt mù, mung lung, hay nếu nói theo ngôn ngữ của sân khấu, cái diện hậu trường.

Trước hết, Jung phân chia nghệ thuật ra thành hai lãnh vực, tâm lý và linh thị (visionary). Những cái mà Mai Thảo gọi là « bề trái của đời và bề mặt của kịch cùng đeo » kể cả « những hình thái trầm đầu của một ảo tưởng muôn mặt » đều là một thứ nghệ thuật tâm lý, tạo dựng lên bởi ý thức con người qua những kinh nghiệm sống, những giao động tâm 'in', những cảm xúc..., nghĩa là theo Jung « tất cả những chất liệu làm ra đời sống ý thức ». Nhưng « bởi vì người đời và nhân loại thường quên » nên Mai Thảo thấy nghệ thuật, dù chỉ « làm cái việc nhắc tường cho cuộc đời không thuộc vỏ », vẫn mãi mãi là một « sở thừa cần thiết ». Jung bỏ tước cho quan niệm này bằng một chiều sâu tâm lý khi ông phân tích vai trò của nghệ thuật và người làm nghệ thuật, qua hình ảnh Goethe của Faust : « Những chất liệu nói trên được đồng hóa vào tâm linh thì si, rồi nâng lên chỗ thường tình lên thành một kinh nghiệm của chính thì si, và hiện ra dưới hình thái một sức lực xô đẩy người đọc... vào tận thâm cùng nội tâm của hân. Ở đây, hân sẽ ý thức đầy đủ được những cái mà hân thường lẩn tránh, bỏ quên đi hoặc đã chỉ cảm thấy một cách bực bội vu vơ ». Thành thử, trên lãnh vực tâm lý của nghệ thuật, theo Mai Thảo

Xem tiếp trang 4

cung trâm tương

sở hành trình

(Tiếp theo trang 3)

Chỉ nói ra, bằng một cách nào, những điều đã ở, nói bằng cách mà Jung gọi là "giải thích và soi sáng những niềm xúc tích trong ý thức, những kinh nghiệm tất cả của đời sống con người với bản, vui tiếp diễn muôn thuở".

Nhưng nghệ thuật không chỉ đơn thuần là sản phẩm của ý thức. Nhiều lúc, nó đã diễn cường nổi dậy, cầu xé tan tành cái không khí sáng sủa của ý thức để đi vào lấy nguồn từ một thế giới thâm trầm, ghê gớm, không hình thù, thế giới của vô thức. Và Jung đã phải dựa vào những khám phá của Freud để tìm mối liên hệ của nghệ thuật với cái thế giới này.

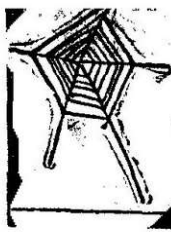
Trái ngược với nghệ thuật tâm lý, bắt nguồn từ ý thức, nghệ thuật nảy ra từ vô thức thường là những kinh hoàng quái dị, được Dante, Goethe, Dali mặc cho những hình thù phi thực, không tìm thấy được ở bất cứ nơi nào, thời nào của lịch sử và trí nhớ nhân loại. Bởi tại nó bứt ra khỏi giới hạn của ý thức, nghĩa là giới hạn của một thế giới có thể hiểu được, để phiêu lưu vào những tưởng tượng, những mô phỏng quái đản, nên nó thường gây ra những phản ứng ghê tởm của lý trí hằng quen với thứ nghệ thuật tâm lý, và thường bị kết án là sản phẩm của những đầu óc loạn cương, bệnh hoạn.

Theo Jung, sự thật không giản dị như vậy. Cái mà Mai Thảo gọi là "hững vực thăm, những triển nở", "cái thế giới khốc liệt của kịch", Jung cho đó chính những hình thái vô chừng của vô thức, nhô lên trong nghệ thuật thành những ảo tượng được gọi là những linh thị. Linh thị khác với đam mê ở chỗ, trong khi đam mê còn nằm ở trong vùng ảnh hưởng của kinh nghiệm ý thức, linh thị có trước kinh nghiệm ý thức. Nhưng linh thị không phải là một diễn cường vụ vơ, một cái đoán mò có, nó như là "một cánh cửa mở ra về phía thế giới chúng ta, từ một thế giới bên ngoài, uyển chuyển một ma lực vô chừng, quái lạ, tác động và nâng đỡ con người... từ chỗ thường tình lên tới một mức độ cao hơn cả chính năng khiếu của bản." Nghĩa là, theo Jung, nghệ thuật linh thị không những không phi nhân bản mà còn biểu tượng cho sự thăng hoa của con người, dẫn dắt trở về chính nguồn cội của bản, thứ nguồn cội có trước ý thức. Ở đó, bản là một vô ngã, sống bằng những linh thị, những "ảnh tượng ban sơ". Bản nguyên thủy là một nghệ sĩ thuần túy.

Đề dẫn chứng cho quan niệm linh thị không là một ác giác bệnh hoạn, mà là khởi thủy của mọi truyền thống và kinh nghiệm nhân loại, Jung chọn hình ảnh một vòng tròn có bốn đường kính, tìm thấy được ở trên những phiến đá về của kỷ nguyên cổ thạch, nghĩa là của thời xa vắng trong đó con người chưa có một ý niệm gì về sử dụng bánh xe như một phương tiện vận chuyển. Theo Jung, cái nhìn vòng tròn đó chính là một biểu tượng hoạt động của tâm linh con người, một "kinh nghiệm ban sơ" có ý thức một linh thị "như như một tấm gương được trong nỗ lực đi tìm một hình thái điển đạt.

Tóm lại, nghệ thuật—tâm lý, linh thị hay gì nữa—muốn được chấp nhận là nghệ thuật, phải là gần gũi với tiền trường "mang hình một cây thánh giá, người xem kịch nào rồi cũng có cái cảm tưởng thấy mình đóng đinh ở đó và hậu trường là cái thế giới tâm trạng phức tạp, ý thức cũng như vô thức đều mang chặt những suy tư, những linh thị bắt nguồn từ thực tại. Nói một cách thông thường hơn, nghệ thuật, muốn được chấp nhận là nghệ thuật, phải phản ánh con người hiện như một thực thể gắn liền với thân phận, xã hội và lịch sử. Thứ nghệ thuật tách rời ra khỏi ba tiền đề này, để giơ chơi bằng những thú ngông cuồng nhảm nhí, sẽ bị chọn vào không thương tiếc.

Viên Linh



NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

1 9 6 9

THỨ TƯ 6-8

Khoảng 6 giờ chiều, tôi có dịp gặp ông Nguyễn Ngọc Huyền, Quản đốc Trung tâm Quốc gia Báo chí tại trụ sở đường Lê Lợi. Tôi tới đây vì lý do cầu của nhà xuất bản Kiển công Nhịn, người mua bản quyền cuốn *Chiều hôm gió cuốn* của tôi. Trước Tết Kỷ Dậu, anh Nhịn đã đưa tôi 25.000 đồng, nửa tiền bản quyền cuốn sách cho kỳ in thứ nhất và hẹn khi sách in xong sẽ đưa nốt. Năm tháng nay bản thảo cuốn sách đưa lên Bộ Thông Tin để xin phối hợp nghệ thuật, và khi tôi viết những dòng này, nó chưa được phối hợp xong. Nhà xuất bản kẹt tiền cứ vài ngày lại đến gục tôi để "xin" họ.

Trước khi nói về vụ phối hợp, ông Huyền trao cho tôi bản thông cáo chính thức của Bộ Thông Tin về vụ nhà văn Võ Phiến. Trong bản thông cáo có mấy điểm mà tôi mang ra hỏi ông Huyền, lúc này xử lý Giám Đốc Nha Báo Chí, thay cho Thiếu Tá Vinh Lữ đi công cán, Đài Loan, nên được coi là phát ngôn viên của Bộ.

Ông Đoàn Thế Nhơn, nguyên Chánh Sự Vụ Sở Huấn luyện Bộ Thông Tin đã vi phạm kỷ luật của một công chức vì đã công khai chống đối việc thực thi chính sách Thông Tin của chính phủ trong phạm vi kiểm soát ấn loát phẩm để ngăn ngừa sự xâm nhập và phá hoại của cộng sản qua ngưỡng cửa của Văn học nghệ thuật.

Do đó, Bộ Thông Tin thấy không thể tiếp tục giao phó trách nhiệm chỉ huy huấn luyện các cán bộ cho Ông. Nhơn nữa, nên đã chuyển chuyển ông đến một cơ quan thích hợp hơn với khả năng văn nghệ của ông.

Tôi từng được quen biết ông Huyền từ lâu, và năm 1964, khi đại diện nhật báo Dân Ta ra Huế theo lời mời của các anh Lê Hữu Bôi, Vinh Kha, (Chủ tịch Tổng Hội SV Sài Gòn và Huế.) tôi có dịp đi công tác bốn ngày cùng với ông Huyền, đại diện Bộ Thông Tin lấy bấy giờ. Cho nên cuộc nói chuyện về vụ nhà văn Võ Phiến đã diễn ra trong cung cách thông thường giản dị.

Ông Đoàn thế Nhơn (Võ Phiến) đã vi phạm kỷ luật của một công chức. Điều này ghi trong bản thông cáo. Nhưng tôi tưởng ông ấy có quyền ký vào bản tuyên ngôn đòi bãi bỏ chế độ KD sách, một điều không có trong Hiến Pháp.

Với tư cách Chánh Sự Vụ Sở Huấn Luyện, ông ấy không thể ký như thế được. Nếu Bộ Thông Tin chấp nhận việc này là chấp nhận cho ông Nhơn huấn luyện ra những cán bộ vi phạm kỷ luật công chức. Anh nói về Hiến Pháp, tôi nhắc anh là trong thời kỳ chiến tranh, Hành Pháp có những quyền hạn đặc biệt.

KD sách, như bản thông cáo viết, là để ngăn ngừa sự xâm nhập và phá hoại của CS qua ngưỡng cửa của Văn Học Nghệ Thuật. Biết bao cuốn sách đã bị hy sinh vì sự ngăn ngừa này.

Cái này của Sở Phối Hợp, tuy nhiên Sở Phối Hợp vừa được sát nhập Nha Báo Chí.

Bao lâu rồi anh?

Lối mười ngày. Thành thử tôi có thể trả lời anh. Tôi biết có những trường hợp oan uổng, nhưng lỗi là ở các anh, những người viết văn, các anh không có một tờ chức, không có một quy chế nào... Ở Tòa Án, vẫn có nhiều trường hợp Bộ Luật Hồng Đức được nhắc tới, cũng như trong lãnh vực chúng ta, luật báo chí năm 1982 được đem ra dùng... Các ông Lập Pháp phải đầu tiên biểu quyết cho một cái đã.

— Anh Võ Phiến bị chuyển chuyển đi đâu? Trong bản thông cáo nói: đến một cơ quan thích hợp, hơn với khả năng văn nghệ của anh.

— Nha Điện Ảnh. Ở đó có lẽ hợp với anh ấy.

— Bây giờ anh vui lòng cho xét gấp cuốn *Chiều hôm gió cuốn* của tôi. Trên 5 tháng rồi.

Ông Huyền kinh ngạc:

— Làm gì có chuyện lâu thế?

Tôi kể lại cuộc hành trình của nó. Ở Sở Phối hợp ông Ngọc ông Bình đề nghị cấm vì vụ luận còn đề nghị sửa đổi luận nhân vật. (Ông Bô duyệt chỉ cần hiệp cam gái vợ, không nên hiệp con gái riêng của vợ, theo tôi hiểu). Bởi vì tôi được nhà xuất bản cho biết: S.P.H đề nghị sửa con gái riêng ra em gái thì có thể cho ra. Tôi lên gặp ông Nhân, ông Nhân hứa tuần sau sẽ xong, sau khi chính ông đọc. Tuần sau bản thảo chuyển lên ông Chánh Sở. Lại về. Lần sau lên, ông Nhân cho biết ông chánh sở PHINT đã chuyển lên ông Bộ Trưởng. Tác giả nó đưa thế nhà báo ra xin vào gặp ông Bộ Trưởng, nhưng chỉ được ông Đồng Lý tiếp. Sau nửa giờ chờ lại lúc hồ sơ, sau khi ông Đồng lý gọi điện thoại ít ra là mười lần (tôi phải cảm ơn sự sốt sắng của ông ở đây) cuối cùng tôi được biết cuốn sách chưa hề chuyển lên. Tôi trở lại ông Nhân, ông cười giải thích: chắc là ông Chánh Sở chưa đọc xong. Ông hẹn tôi cái hẹn nữa. Tôi cái hẹn này, tôi lên, được biết bản thảo cuốn *Chiều hôm gió cuốn* đã được chuyển sang bên ông Vinh Lữ, Nha Báo Chí: "Tại vì truyện của anh đã đăng báo dưới hình thức feuilleton, nên để các ông bên Báo chí đọc, tiện hơn. Dù sao các ông ấy đã KD một lần khi cho đăng báo rồi".

Tôi có nói với ông Nhân: nhà văn không viết cái gì xấu hơn xã hội. Cái xấu nhất mà nhà văn viết ra—khi anh đồng ý về danh từ nhà văn—cũng là làm đẹp cho xã hội rồi.

Trong thâm tâm các anh công nghệ các anh đang làm đẹp cho xã hội. Nhưng thay vì bắt nó soi gương rõ đường ngòi cho thật thẳng, các anh quay tấm gương lại, bảo nó đội một cái mũ, khỏi phải chải đầu.

CHỦ NHẬT 10-8

Cùng với các anh Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, tôi tới lầu 1 Cristal Palace dự buổi khai trương cửa hàng Jo Marcel, nơi sản xuất những băng nhạc được quảng cáo là tôi sản ở VN. Cristal Palace, khu thương mại mới mở ở thủ đô, nơi trình bày một hiện tượng mới: những người làm văn nghệ mở cửa tiệm, đích thân đứng ra bán hàng. Ở lầu dưới đầu tiên, ca sĩ Anh Ngọc mở Au Printemps thu băng. Anh Ngọc, người hát nhạc tiền chiến được yêu chuộng, và anh sản xuất những băng nhạc tiền chiến rất ăn khách. Sau đó, lên lầu một, anh sẽ thấy Phạm mạnh Cương đứng bán hàng trong quán nhạc Tú Quỳnh. Bên cạnh đó vài căn Nguyễn Long, thần tượng của các em Ma ri Sến và con nít Saigon. — Nói theo kiểu Thương Sinh — và vợ, đứng bán tạp hóa, quần áo con nít. Kế cận là Duyên Anh đứng dưới cái bảng hiệu nè ông để tên anh, bán sách, báo. Cuối đây là cửa hiệu Máy Hồng của Y Vân. Nhưng cửa tiệm của Jo Marcel đồ xịn hơn cả.

Tôi được biết, giá sang một chỗ bán hàng này, dọc theo hành lang, là bảy trăm ngàn. Nghệ sĩ được bớt hai trăm, còn năm trăm ngàn. Riêng cửa hiệu Jo Marcel được hơn hơn hai triệu. Jo độ này làm ăn khá, trình diễn xôm trò, qui mô. Trong cửa tiệm anh có một cái Stéréoscope trông như khẩu bazoka mà anh khoe với tôi có thể nhìn thấy được cả những vụ nổ trên ánh sáng mặt trời. Cái này thì ghê quá. Hồi về làm gì, Jo bảo để xét lại những rãnh nhạc, coi xem cái matiere của đĩa nhạc nổi đầu. Một cái rãnh, có thể phóng lớn bằng một quần đùi.

Nghệ sĩ, tạm gọi thế, bây giờ không có núp trong mây mù hay hương khói ngũ sắc nữa. Cái ý muốn làm chủ lấy mình mà ai cũng nghĩ tới, nay được thực hiện không mặc cảm, dù là trong công việc thương mại. Mấy chục năm tới đây hẳn sẽ không còn những cái chết Vũ trọng Phụng hay Lê văn Trương nữa. Những cái chết cực kỳ vô lý, cực kỳ xấu hổ, cho xã hội và chính đương sự.

KHỞI HÀNH số 16 ra ngày Thứ Năm 14-8-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>



đêm mưa cafe dung

PHAN THẢO VY

TẶNG ANH CHUCK

anh im lặng xa lạ nghe mưa từ viết-nam
điều thuốc anh trên tay sáng trong đêm
xin anh cứ tới
muôn vàn giấc ngủ trong đêm nay
con mưa đã vội vã ở nơi này nhiều lần
con mưa đã xô hàng ngàn kỷ nguyên xuống chân
tường hy vọng
điều muộn màng nào cũng bao phủ tối tăm khoảng
không gian.
như ngọn gió đang run trong đêm vì rét
xin anh cứ tới
chân huyết hờn và da nóng yêu thương
anh im lặng muốn dành lời cuồng vọng biển đập
ốc đảo

đã mãi nào những tâm thường như đêm nay
những tâm thường mờ lạnh ảo não
tôi trang trọng với anh
giờ thăm khốc của tuổi trẻ
giờ thứ 25 giữa hồn người hung hãn
xứ sở tôi
xin anh cứ tới
lời vỗ tay vui mừng
lời đón chào thiên nhiên rực bình minh
một đêm mưa cõi cao vút nhạc thể gian
một đêm mưa quần chặt tơ trời hương của mây
và gió
xin cảm ơn anh một người chỉ nguyện của xứ
hoa kỳ

đi thăm thảo ở bến tre

ĐOÀN KHÁNH VĂN

Qua Tân Thạch một đôi đường
xe lỏi dừng bên đây phường phố xưa
hạ vàng nhầy nhót nắng trưa
tan trường con gái mình đưa bé về
ngượng ngùng soi bước chân đi
đầu vành nón rộng e dè người qua
giọt mồ hôi muối mặn mà
tấm khăn lau yếm người ta má hồng
trăm con nước đỏ một giếng
Thảo ơi tình ấm hương nồng Trĩ

vuốt nhọn

TUY VIÊN

Đèn đầu soi những nét khuya
tôi giăng mạng nhện ngồi chờ bóng ma
Trùng nỏ, chuột rúc xó nhà
trường nghiêng, gián chạy, kiến bò từng con
Rã rời, những bóng thiếu thân
máu xa, gót lạnh tay nâng cửa người
rủ rừ, tiếng động bên tai
trần sa xuống thấp, đất trời lên cao
Hóa thân, con mắt đỏ ngầu
mọc hồn vuốt nhọn tôi cào xé tôi.

cho học trò lời giảng ngày về tam kỳ

TRẦN YÊN HÒA

Thầy trở về một lần trong đang nắng.
Sân trường xưa giờ đã đổi thay nhiều.
Bầy chim sẽ không còn trên mái ngói.
Trường xanh xao tiếng hát lời ca dào.
Thôi các em cũng đừng mong thầy kể.
Nỗi nhọc nhằn của tuổi trẻ trên vai.
Em hãy học bài thuộc lòng năm ngói.
Áo dài Việt nam trong trắng hoa cài.
Thôi các em cũng đừng cầu chúc tụng
Ngày trở về với phần trắng bảng đen.
Bài chinh phụ ngấm một lần thầy đã giảng
Thiên đường xưa vàng úa tự bao giờ.
Thầy trở về làm loài chim hút mật.
Đâu trong vườn cho tuổi mộng em cao.
Xin một phút dừng bên lề cuộc chiến.
Niềm phân vân lời ru ngủ năm nào ?
Đời mắt đen như niềm êm dịu nhỏ
Buổi lâm hành thầy chỉ có bấy nhiêu.
Sân trường cũ xin nhường cho em đó.
Đạn còn reo ngoài cửa sổ mỗi chiều.

trên đồi thạch trụ

TRẦN THUẬT NGŨ

về trong cỏ úa ngậm ngùi
im nghe từng mạch máu đời trời xa
buồn trông con quạ bay qua
mùa đi nắng chết trên da thịt người
cây buồn lá động rơi thời
tôi ru tôi ngủ quên thời thanh niên
ngọt bài tội nghiệp môi em
trôi theo con nước xuôi miền nhân gian
sáng đi trời rớt mơ màng.

trên quê hương tôi về

THU QUÊ

Một lần năm 57
Tôi trở về quê hương
Chiếc citroen mang bán TVA i-ach qua đèo
Phường Rạnh
băng qua xóm làng khổ gieo
dừng một trạm ở Thu Bồn rồi xuôi Mỹ Lệ
đường đá dăm reo veo
khách và tôi ngoắc ngoải
biết làng mình đến chưa
ngồi riết xe mệt ỏi ?
nhưng rồi cũng phải về
tân cư hoài một mối.

những năm chiến tranh qua
tôi còn trong tuổi nhỏ
nào nhớ được chốn xưa
thấy vẫn mình là lạ
nhưng tôi biết quê hương
nổi tóc tang nghe xôn dạ
từ lúc mẹ ốm tôi trên tay
vén quần lợi qua con sông nhỏ
men về làng bảo an
tìm cha tôi thất lạc
đôi một tuần tân cư
lên Đại Bường mới gặp

nên tôi nhớ đường về hương
có lợi qua con sông nhỏ
men về làng bảo-an

khi xuống xe bụi mù phát ngược lên tôi
một mình tôi đứng ngáp
tự hỏi quê hương mình đâu
sao con đường nhỏ xiêu
năm ở giữa đám bụi
lá bám dần nước lụt
tôi đứng lại nhìn những chiếc ao
có những cây xương, bụi tóc

tôi ràng mình bước mau
lợi qua con sông nhỏ
men về làng Bảo-An
tìm trong khoang trí nhớ
chắc không còn giống in
của ngày thơ tháng nhỏ
khi chưa có chiến tranh.

những ngày thơ tháng nhỏ
khi chưa có chiến tranh
tôi vừa lên 6 tuổi
một mình bỏ Bảo-An
xuống Phú Bông Trà Kiệu
nhìn những chuyến tàu Hàng
chạy qua cây cầu sắt
nghe hồn tôi man man
khí con tàu thổi khói
và rúc còi bên kia sông.

— tôi về lại Bảo An
một lần năm 57
tôi tìm xuống Phú Bông
cũng băng qua Trà Kiệu
cũng nhìn xe lửa qua sông
lòng không buồn để ý.
mà nghe hồn bản khoải
khi nhìn lò cốt cháy
trong xóm không tâm tư
đi vắng như những cơn bão tây
ôi, tôi sợ nhất chiến tranh.

trên núi

TRẦN TƯỜNG TRÌNH

Lão già ngồi ngoài hiên
Con đường mòn xuống núi.
Tạnh rồi từ buổi tối
Những cơn mưa tháng ba
Cốc cà phê trong lòng
Người lính che tay ngáp
Ngọn đèn dầu đầu hiên
Chao mềm trong gió tạt
Phương đông ngời hỏa châu
Tháp canh buồn dựng đứng
Tiếng cá kêu trong sương
Thăng bề ngủ say đắm
Người mẹ lồng tay ôm
Khoe đôi bầu vú sữa
Người lính đi trong đêm
Gót giày khua nước nổ
Lão già sù sụ ho
Tóc mềm như mây trắng
Đi sâu tự ngàn khuya
Trong miền trời chất đắng

đêm đi kích ở miền quê

TỔNG CHÂU ÂN

Em về bối lại dung nhan
Nghe con nước lũ chảy tràn tâm tư
Quê hương chính chiến mà mà
Đêm nghe chính phụ ở ru con.

đỉnh buồn

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

xa em từ đỉnh phố này
lời tôi lịm chết trôi thấy thần thờ
chiều lên nước tiếng chơ vơ
gió thơm thân nhện lừng lờ giăng ngang
trắng thương tình tự điều tàn
thời về nhận lại bề bàng năm xưa
nước đi rừng khốc cũng vừa
xa nhau bút mực cũng thừa đắng cay
ai về dưới trăng khuya nay
hỏi giùm tôi đã bao ngày hiện thân
cỏ đêm rồi tóc ôm chân
mất buồn cuối ôm ngại ngàn ra đi
gió đàn mềm giọng họa mi
mộng hiền ơi ! đã chia li đang buồn

HÃY xin thưa trước đôi điều về vấn đề nguyên tắc mong cho danh nó chánh, ngôn nó thuận, để tránh ngộ nhận. Điều một : khi bàn chuyện văn chương và nói đôi ý so sánh, tôi không đem sách vở bên kia Đại Tây Dương ra làm khuôn thước rồi chê rằng thế này là không bằng Sartre, thế kia là thua Proust chẳng hạn... như thế, túi lòng cho chân tài của dân tộc mình đôi khi đáng có vị trí quốc tế. Bề nào cũng phải nhận định rằng : chỉ vì vị trí địa dư và lịch sử dựng trong *ngẫu sinh*, mà chất văn nghệ chúng ta, tác phẩm của chúng ta, bị thiệt. Người Tàu người Tây, ngày xưa, khi ra đi, đã để lại trong tâm tư đôi người sĩ phu mới đất nước chúng ta một số « sinh tố » nằm cứng trong cõi sâu xa nhất của tiềm thức mà, đã chẳng « hư vô hóa » nó đi thì chớ, lại còn hãnh diện vì nó : sách tây mới hay, sách ta... thường thường mà thôi — tí tí lại vấp Antoine de St Exupery, tí tí lại đem Albert Camus ra làm tấm gương để cho sách mình soi !

Điều hai: một tác phẩm văn chương phải là một sản phẩm của nghệ thuật: cái câu chuyện trong nội dung nó lắt nhắt thôi, nhưng nếu bút pháp tài tình, thì đó là một nghệ phẩm. Bằng cớ: truyện *Le révolutionnaire* của Hemingway chỉ có nửa trang nhưng nó đánh thức tất cả cội ý của con người dậy cho con người suy tư. Trái lại: truyện ly kỳ đến làm rơi lệ dầm dề suốt một mùa đông đến lẫn qua cả những ngày mùa xuân, nhưng bút pháp thường thôi, thì lại không phải là nghệ phẩm. — nếu thế thì rồi một em học sinh đệ ngũ hạng rất thường cũng sẽ là văn sĩ giỏi ! Cờ kim nó vậy rồi : văn chương nó lồi cho chuyện trong tác phẩm nó có giá trị !

Điều ba: đôi khi cái hay của tác phẩm nó ở đâu đâu ấy chứ không nằm chính in trên trang sách: và tôi nhất định nói thêm vào rằng đôi khi văn chương tác phẩm tự nó nó « ở độ không », nhưng nó bắt người thường thức suy tư đến bị ám ảnh — nói một cách khác: cái hay nó ở yếu tính con số những ý do văn chương gây ra, gợi ra, làm nổi lên, làm hiện lên. Bằng cớ : *Á Cú* của Lỗ Tấn, *Chết Và Người* của Steinbeck !

Điều bốn — và thưa, đây là điều then chốt, đối với riêng tôi, trong bài tùy bút này: vấn đề văn chương chúng tôi đặt ra đây có nghĩa là vấn đề bút pháp, nói theo ngôn ngữ của Roland Barthes là « kích thước đọc của chiều ý thức ». Ấy, nói thế là đã có người bên kia ngủ đại dương là Roland Barthes làm cho mọi chuyện thêm rắc rối: nào văn hóa, nào văn học, nào ngôn từ, nào ngôn ngữ, nào bút pháp, nào ngôn pháp. Nào ngữ thái. Nào ngữ ý!... Cái nào cái ấy riêng ra, cái nào cái ấy chứa một yếu tính riêng — văn học khác văn chương chẳng hạn — cứ hãy nói thế đi đã.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin bàn riêng về văn chương mà thôi! Nói một cách khác: dân tộc chúng ta có văn hóa dân tộc từ trước một trăm đưa của Bà Lão Ấu Cơ chia đôi — lên rừng bắt mợ, lội ra Thái bình dương một mợ; nhưng dân tộc chúng

ta chưa có văn hóa trí thức dân tộc (culture intellectuelle nationale) : vì Khổng Lão Mặc chẳng phải do Lạc Long Quân dựng nên tại trung châu Bắc Việt, mà Sartre và Heidegger lại cũng là những kẻ ở xa tầm tắp. Kể ra, nào có ai dư cơm rỗng mớ tìm rồi cái dasein của ông Heidegger là cái gì, chứ *Thằng Bờm có cái quạt mo...* thì ai cũng cần biết ! Có phải thế không ông Thiện Căn đã viết những bài đáng cho cả trí-thức-giới đọc, và suy tư chuyện ý từ tâm tư chuyện đi mọi hướng, ngoại hướng cũng như nội tâm ?

Và dân tộc chúng ta đã bắt đầu có vài ba nền văn chương dân tộc, trong đó có một nền *văn chương dân tộc hiện đại* mà chúng ta có quyền hãnh diện.

2

VĂN giới, thi giới, ý tưởng giới hậu thế chiến (đệ nhị thế chiến) tại thủ đô Saigon này quả là phong phú hơn thời tiền chiến: phong phú bề cao, phong phú bề sâu, mọi bề. Trước đệ nhị thế chiến, chúng ta có ông Quỳnh ông Vinh, ấy là lẽ dĩ nhiên, còn thì Tự Lực độc tôn: tham dự vào cõi văn cõi thơ có các ông Vũ Trọng Phụng, ông Nguyễn Tuân, văn văn vác va li đi, hết một năm, hết hai năm; có các nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận. Có nhóm Hàn Thuyên, thì ông Trương Tửu lại « bảo hoàng sơn vua » trong phép biện chứng duy vật ! Người trẻ tuổi mà viết tham luận văn học, lo thơ một Nguyễn Đình Thi, một Nghiêm Từ...

Dung tích cái vốn chung về trí thức, thời ấy, thật cũng chỉ đủ cho chúng ta hãnh diện — đủ, không dư ! Thật là, có qui ông trí thức nhóm Thanh Nghị thật đấy, nhưng cũng chẳng đọc đáo gì: giỏi, nhưng giỏi một cách cổ điển. Chất sáng tạo quả thật là không lộng lẫy !

Nhưng ngày nay, vào những năm xây chung quanh cái năm 1969 này đây, chúng ta thật là có trăm hoa đua nở: riêng một phái đẹp đã có đến sáu đóa mà đóa nào cũng có hương sắc riêng: Túy Hồng, Thụy Vũ, Nhã Ca, Trùng Dương, Nguyễn thị Hoàng, Hoài Trinh. Đọc đáo là Túy Hồng và Thụy Vũ bỏ xa xa bà Mộng Sơn, bà Thụy An bỗng thành Bà Sévigné trong văn giới mới — tôi muốn nói: văn chương. Và riêng về tham luận triết học và văn học, chúng ta có những người trẻ bỏ xa dân anh, dân anh nghĩa là để trước: Thạch Chương, Nguyễn hữu Hiệu, Nguyễn quốc Trụ, Huỳnh phan Anh... có bút pháp mới, tinh thần tham khảo linh động — thời tiền chiến phải đợi cho có tuổi có tác mới thấy có tham luận mới, mới đối với thời đó ? Bây giờ khác hẳn ! Chất trí thức phát sinh và trưởng thành sớm. Và riêng về thơ, thì riêng tôi, thấy có Nguyễn đức Sơn là lỗi lạc, Phạm thiên Thư, đại đức, là khác thường: nhạc tính trong thơ khác hẳn, mới riêng hẳn ở một vị trí mới.

Và về văn chương thì có gần có vốc: Mai Thảo, Sơn Nam, Viên Linh, Thanh tâm Tuyền, Trần dạ Từ, Nguyễn đình Toàn, Thảo Trường, Duy Lam, vân vân... mỗi người mỗi vẻ mười phần vẹn mười. Còn Bình

VĂN ĐỀ

TAM ÍCH

văn chương tân duy nhiên ở v.n

Trong bài tùy bút văn học này với lối đề cập đặc biệt của tác giả, ông Tam Ích — hiện là Giáo Sư Đại Học Vạn Hạnh — có nhắc đến hầu hết những người cầm bút trẻ tuổi hiện nay ở V.N. Trong đó có Thư ký Tòa Soạn KH. Lối đề cập của ông có thể gây ngộ nhận. Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng khi đưa bài này cho KH, tác giả đã có những lý do vững chắc để tin rằng sự ngộ nhận đó sẽ không xảy ra. KH cũng cùng chung một ý nghĩ như vậy khi quyết định cho đăng tải bài này.

Nguyễn Lộc, Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ, vân vân, bỗng nhiên trời dạt lên làm đàn anh có nếp văn chương riêng cho mọi người ngưỡng mộ. Kể cả Nguyễn mạnh Cơn.

Còn cái ông Võ Phiến tài hoa này, ba mươi sáu, tôi sắp xếp vào đâu kia chứ, hử trời !

3

BÃY giờ xin nói chuyện văn chương dân tộc. Tôi cho rằng Thanh Tâm Tuyền chẳng hạn có một nếp văn chương đẹp chỉ chít như một rừng thông Dalat bóng dáng đáng đem lên tranh Bernard Buffet, giới trí thức thì thường thức cái chân tài thật đấy, nhưng em học trò đệ tứ đệ ngũ và người công nhân lam lũ thì lại cho rằng... Khó. Ngày xưa, có một vị tiền sĩ văn chương nói rằng Thanh Tâm Tuyền và Dương Nghiễm Mậu bí hiểm. Nói thế thì quá đáng: vì họ Dương rất mới và rất Việt Nam — có lẽ văn Tuyền thì cũng có « khó » một chút thật, đối với giới đọc sách bình dân. Quả là có.

Nói một cách khác, và nói ngay: tôi cho rằng: văn chương dân tộc là một nếp văn chương giới qui tộc dài các trầm trở mà em học sinh đệ nhất cấp và người công nhân lam lũ cũng ham. Nó là một thứ văn chương, một thứ bút pháp tạo cho tác giả nó cái vị trí giống như *Á Cú* chính truyện đã tạo cho Lỗ Tấn bên Trung Hoa vào giữa tiền bán thế kỷ hai mươi: một thứ văn chương duy nhiên vạm vỡ, nặng, duyên dáng, trữ tình á đông, rất á đông, (nếp văn chương mà nhà văn trẻ tuổi đây tương lai Võ Hồng phê bình thế này về Bà Túy Hồng: đó là những nhát riu nhát dao phạt mạnh vào thân cây để lại dấu vết có cạnh có góc... đó là những mẫu tâm trạng trần trụi cất từ sự sống dật vào, không chịu hóa trang. (Văn. Tập 4. Tháng chạp năm. 1967.)

Nhiều !

Nhưng điển hình và trọng trưng thì tôi tạm kể: Thụy Vũ, Viên Linh, nhất là Viên Linh trong cuốn *Thị trấn*

miền đông mà riêng tôi, tôi cho là một trong vài tác phẩm lớn nhất của nền văn học Việt Nam giữa thế kỷ chúng ta. (Ai khen chê mà lại không đề ít nhiều chủ quan tính của mình vào, hẳn là cũng có người khác ý tôi về *Thị trấn miền đông* nhưng chúng ta cứ trọng quan niệm của nhau, thế là được, phải không nào ?)

Không hiểu cái năm 1969 là cái năm gì, mặt mũi xã hội và khí trời lịch sử nó bừa bãi như thế nào, mà rồi năm ấy, cuốn *Thị trấn miền đông* của Viên Linh ra, dư luận văn giới không sầm uất về nó ! Riêng tôi, tôi đã nhận diện ra nó — theo ý tôi: sau khi ông Ngô đình Diệm qua đời, thì hẳn khẩu xã hội toàn là đấu chân chính khách và quân nhân lẫn nhau, chèn nhau, đứng ngồi lồng'chồng, làm thiên hạ vương thị giác quên cả sự có mặt của một tác phẩm văn chương lớn !

Tôi mong cho bạn đọc tìm cho ra cuốn ấy mà đọc, và xin chịu trách nhiệm về sự phê phán ấy ! Tôi đã gặp Viên Linh, tôi nói: « Anh đã viết một tác phẩm lớn của thời đại: đó là một bức tranh họa sự phá sản bị đất và khùng khiếp sự tan rã của xã hội phong kiến qui tộc trong thời tạo loạn giao thời; nét toàn là nét phác, nhưng đó là những nhát dao phạt mạnh — đáng như Võ Hồng nói ! »

Vì Viên Linh là tác giả cho nên tác giả khiêm tốn trước người đương trầm trở: Viên Linh không nói gì, im lặng. Bà mẹ đẻ con, mang nặng cái thai chín tháng, ngày sanh hoa nở ưhuy, cứ như là tiềm thức nó đề chứ chẳng phải là bụng dạ của chính mình đề !

Và tôi nghĩ với riêng tôi rằng, đối với tôi đó là một ám ảnh, cho nên tôi viết về cuốn *Thị trấn miền đông* của anh — cho có đôi ý, cho có đôi lời ! Thiên hạ vị lịch sử xôn xáo, cho nên quên — thì tôi nhớ !

Xin nói về phương diện văn chương của nói nghĩa là của văn chương mà tôi mệnh danh là văn chương dân tộc.

Về nội dung, thì đó là một bức họa về sự phá sản—đúng là *décomposition*—của một nếp sống phong kiến tư sản điển hình của giai đoạn giữa thế kỷ hai mươi ở Việt Nam; đó là con số năm ba bức chân dung của con số năm ba nhân vật điển hình, có người khả ố, có người đáng xót xa, có người có nếp *chân nhân sinh* đáng làm đối tượng sống của thị giác!

Thảm trạng chung—của một khi hậu chung! Khả ố thì cũng là khả ố chung, mà bi đát cũng là bi đát chung của một giai cấp, của cả một thời: một bức tranh đã thử màu sắc đập ngang một cách phù phàng vào thị giác người ngắm.

Tôi đọc sách của Viên Linh rồi, tôi vẫn vợ lâu!

Nhưng tôi nói chuyện văn chương kia mà!

Số là khi bàn về văn chương duy nhiên loại Cadwell, Steinbeck..., vào năm 1947, Albert Camus có viết một câu trong báo *Combat* ra ngày 17 Janvier 1947, do Jean Larnac trích ra trong cuốn *La littérature française d'aujourd'hui*, vào trang 189 đề chêm—cho rằng văn chương ấy là một thứ văn chương nghèo, thiếu nghệ thuật tinh và thể này, và thể kia... Và Camus lại còn thêm rằng văn chương ấy chẳng nói gì cả! (chẳng hạn: ... Si le Georges de Steinbeck ne dit rien, c'est qu'il n'a rien à dire, sinon un grand sentiment confus et puissant, qui ne parviendra jamais à la vérité du langage.)

Thì ra ông nhà văn được giải Nobel cũng nói tào lao như ai vậy. Chúng tôi xin kính trọng hương hồn người đã khuất, nhưng quả tình, chúng tôi cho rằng Albert Camus là một triết gia cỡ lớn, một sáng tác gia cỡ quốc tế, một nhà nhân bản đáng kính, nhưng về thẩm mỹ quan trên phương diện văn chương thì ông, nó ra... làm sao ấy!

Lẽ thứ nhất, chính ông nhẽ sách *L'étranger* của ông mà ông mê nheo—một cách vô thức—vì bút pháp ông trong *L'étranger* là một bút pháp « ở độ không », một bút pháp biến thể của duy nhiên, một thứ văn chương *tân duy nhiên*, nếu có thể nói thế! Gertrude Stein, Hemingway, Steinbeck, Cadwell, John dos Passos, Camus (riêng trong *L'étranger*) Roger Vailland, kể cả Lỗ Tấn trong *ÁCu*, Lao Xá trong *Người kéo xe*, Hoàng công Khanh trong *Trại tàn binh*, Viên Linh, Thụy Vũ, Lưu Nghi, Lê Xuyên... mỗi mỗi là một nếp biến thể, xin nói rõ: biến thể, mơ hồ và kin đáo của trường *duy nhiên* vẫn còn kinh trị ở văn chương giới quốc tế như thường. Giới trí thức nếu có tò mò thì tìm Butor, François Mallet Joris, Samuel Beckett mà đọc còn tất cả các « lớp » các nếp các giới của tất cả các dân tộc của mỗi nước đều đọc, vẫn đọc, cứ đọc Roger Vailland, cứ đọc Hemingway...

Ngày nay, nó là văn chương của mọi người, mà ngày sau, trong một cái xã hội « *universellement réconcilié* » mà ngôn ngữ hết « vong chất » (*aliénation*) mà thiên hạ đương mơ ước, nó lại vẫn sẽ là văn chương—bút pháp—của anh em ông Kennedy là người trí thức quý tộc khó tính, chẳng hạn trăm trở, sinh viên thường thức, mà chị Sen gánh nước ở Ngã ba Chú ỉa cũng đọc, đến học sinh từ đệ ngũ đệ tứ trở lên hay các nữ sinh mặc minijupe và những con người mặc váy biết chữ... đều đọc!

Tôi xin phép gọi như thế là văn chương dân tộc. Trong *Thị trấn miền đông*, bút pháp duy nhiên vạm vỡ lắm, đối thoại văng qua văng lại như ném đá, một cách rất trí thức, đó lại cũng là chuyện tài tình!

Nói chung thì nhạc tính văn chương *tân duy nhiên*, dù là ở bên kia ngòi đại dương hay bên này ngòi đại châu, là một thứ nhạc tính mới lắm chứ! Văn chương duy nhiên *Thị trấn miền Đông* nó duyên dáng vạm vỡ lắm: ấy thế mà ông Albert Camus lại chê Steinbeck, nghĩa là ông đo chính lưng mình ra để chính mình đâm! Ông đâm lưng ông: vậy chứ bút pháp cuốn *L'étranger* là bút pháp gì kia! Thế mới biết, vĩ nhân, ừ, thì cứ cho là thế, đâu có phải là vĩ nhân toàn diện: sáng tác (*création*) thì xuất chúng, nhưng nhìn và ngắm, thì thị giác, thính giác và chiều sâu của nghệ thuật lại có vẻ lồi thoi! Có phải ngẫu nhiên, có phải do thiên vị... mà Hemingway, Steinbeck được giải Nobel, Roger Vailland được hai cái giải lớn Interallié (với *Drôle de jeu*) và giải Goncourt (với *La loi*) đầu! Tất nhiên là phải vì một cái gì, do một cái gì, phát sinh từ những luận cứ nào, vì nghệ thuật của triều đình Stockholm nó làm, sao, chứ! Có phải vô cớ mà Lỗ Tấn được sung bái đầu!

Ít nhất, có ai khó tính, mà cho

rằng tôi khen như vậy khen như kia là u mê, thì cũng nên đồng ý với tôi ở một điểm: ý thì ai mà chẳng có, truyện thì đảo đầu mà chẳng có—cái điều then chốt vẫn là cái cách diễn cái ý; « chớ » cái chuyện: mà đã là cái cách thì ấy là văn chương, là bút pháp vậy. Steinbeck nhờ tất cả sự nghiệp văn chương mà được Nobel, nhưng cái cuốn gây ra ý chọn cho ông ta trúng giải lại là cuốn *Des souris et des hommes*!

Albert Camus chê! Thật là kỳ!

4

NGƯỜI VIẾT BÀI TÙY BÚT NÀY xin thưa một lời chốt cho vẹn ý và cho yên lòng cả cái tâm tư.

Nhà văn có bút pháp là cũng như là một nhà kiểm thuật có đôi song kiểm—kiểm Can và kiểm Tương chẳng hạn—nghĩa là có một lợi khí rực rỡ: múa như hoa phóng lên, như mưa hoa rơi, như ánh sáng vùn vút!

Đúng: nhưng cây kiểm tự nó nó cũng chỉ là một thứ khoáng chất do người ta gán cho một thứ hình thức hình học. Nó có giá trị nào, là do con người tạo cho nó yếu tính nó là do người gây ra thôi. Nó có giá trị ở trình độ nào, ở vị trí không gian nào, ở vị trí thời gian nào, cho ai—nhất là cho ai—

(Xem tiếp trang 12)

PHẠM VĂN TƯƠI

nghĩ về văn hóa

1.—Hiện nay danh từ văn hóa có những ý nghĩa rất là thun dãn và mọi người có thể tri kéo nó theo cái hướng mình muốn. Từ cái định nghĩa thâu hẹp rất nhà trường: một lễ lối trau dồi trí tuệ, một qui phạm của trí thức, người ta đã kéo dãn nó ra và ban cho nó rất nhiều ý nghĩa theo chiều hướng xã hội, triết lý, tôn giáo, chính trị, v.v. Thết rồi mỗi khi nghe nói đến văn hóa và muốn hiểu ý nghĩa có lẽ chúng ta phải đặt thêm câu thông « văn hóa của ông X, Y nào » hoặc « văn hóa của trường, của phái, của đảng, của xã hội hay của quốc gia nào ». Đó là không kể có người còn gán cho một ý nghĩa trật đường rầy hiểu nó như danh từ học vấn. Trong giấy tờ của nhà nước, chẳng hạn những bố cục tuyển mộ quân, tôi vẫn thấy ghi: trình độ văn hoá: từ tài toàn phần, trung học đệ nhất cấp.

Tôi hiểu nghĩa danh từ văn hóa một cách hơi là xa dưới mặt đất và lẽ dĩ nhiên tôi không dám phê phán những định nghĩa thông thái khác. Văn để chính không ở việc định nghĩa song chính là tuân theo những gì mình đã định nghĩa.

Những ý thức, những hoạt động nhằm thực hiện đời sống của con người thêm tốt đẹp, thêm sung sướng theo chiều hướng nâng cao nhân phẩm và xây dựng một xã hội hoàn thiện hơn, đó là văn hóa, nói chung. Nếu xét riêng còn phải kể đến những yếu tố như: nếp sống của một dân tộc, một khối sắc dân, một quốc gia và khung cảnh của một xã hội (văn hóa Đông phương, Tây phương, văn hóa Việt Nam, Nhật bản, văn hóa trường giả, v.v. v.v.)

Đề rõ hơn, tôi góp thêm ý kiến về hai từ ngữ thường được nhắc đến « người có văn hóa », « người làm văn hóa », danh từ văn hóa chỉ hiểu theo nghĩa chung.

Người có văn hóa là người có ý thức được, thường thức được giá trị của những hoạt động có chiều hướng tiến bộ nói trên. Người có học nhiều, có cả một kho kiến thức đi nữa, nếu không có ý thức nói trên, chỉ là một « pho tự điển sống », « một cái máy điện từ IBM ». Không thể bảo họ là người có văn hóa. Trái lại, một người có số vốn kiến thức khiêm tốn hơn nhưng ý thức được, cảm thông được những hoạt động, những công trình có chiều hướng tiến bộ nói trên là người tương đối có văn hóa.

Người làm văn hóa là người vừa ý thức vừa có những hoạt động theo chiều hướng tiến bộ đã nói. Một kỹ sư lỗi lạc nhưng hoạt động như một người máy, ngoài công việc chuyên môn ông ta chẳng có một hoạt động nào đóng góp thêm cho sự tiến bộ, ông ta chỉ là một người máy, không phải là người làm văn hóa. Ông ta như Voltaire nói: chẳng khác con ong, ở ngoài tổ ong nó chỉ là con ruồi. Trái lại một người thợ thường, trong khi hành nghề biết tự tưởng với đôi bàn tay hoặc như Schiller nói về một bác thợ đục chuông đồng biết cảm nhận tận đáy lòng những gì bàn tay ông ta thực hiện người ấy đã làm văn hóa.

Ngay trong những ngành hoạt động có tính cách trí thức vẫn có những « người máy ». Một nhạc sĩ soạn hàng loạt bản nhạc thối thối thường chỉ nhằm mục đích « bắt bạc », là một cái máy viết nhạc không phải là người làm văn hóa, một giáo sư trường luật, năm này sau này khác cứ xách mõ « cưa » đã soạn sẵn giảng cho các sinh viên, ngoài ra không có một công trình nghiên cứu, tìm tòi về những khía cạnh khác của luật pháp, chỉ là một cái máy nói, một cái « ma nhê tô phôn » không hơn không kém. Ông ta không có làm văn hóa.

2.—Điều lạ: tuy đang lâm vào cảnh chiến tranh song sinh hoạt văn hóa miền Nam V.N. chẳng những không lúc nào tẻ liệt mà tương đối có phần hoạt động mạnh hơn thời tiền chiến, nhất là trong vòng 5 năm gần đây. Chỉ xét về phần « lượng » những ngành báo chí, xuất bản, những bộ môn văn nghệ như tân nhạc, cải lương, hội họa, nhiếp ảnh đều hoạt động với một cường độ mạnh hơn thời trước 1945 n nhiều. Có khá nhiều nhà trí thức đã chịu rời bỏ tháp ngà để có những sinh hoạt văn hóa thích đáng đóng góp vào việc xây dựng một xã hội mới tiến.

Xét về phẩm thì còn hơi quá sớm để có một nhận định. Một xã hội lâm vào cảnh chiến tranh chẳng khác một lu nước bị khuấy mạnh thành đục ngầu, cặn bã, rong rêu, rác rến pha trộn với những hạt cát có dính vàng và có khi nổi lên trên mặt nước. Phải đợi một thời gian khi nước trong lu được lắng, lúc bấy giờ ắt thế nào chúng ta cũng sẽ nhận được một ít chất vàng.

Tình trạng văn hóa sau thời hậu chiến? Vốn lạc quan tôi hoàn toàn tin tưởng ở tương lai văn hóa dân tộc. Nó sẽ được trau dồi thêm sáng chói. Nó sẽ dồi dào sinh lực. Bởi không lý do gì sau ngót 1/4 thế kỷ được trui luyện trong lò lửa chiến tranh, người dân Việt không ý thức được đâu là con đường tiến hóa và đâu là con đường thoái hóa. Đã thoái hóa đâu còn là văn hóa hoặc nếu có, chỉ là thứ văn hóa giả hiệu.

3.—Ngoài việc tiếp tục soạn những sách có tính cách giáo dục (loại sách « Học làm người ») như quyền « Đạo sống theo những nhận xét của bác sĩ Alexis Carrel » sắp hoàn, thành tôi đang thử viết một quyển sách có tính cách... để cười chơi như tập truyện du ký giả tưởng « Cuộc hành trình vào xứ những người « lùn » hay là « khi một dân tộc tự phê phán » và tập tiểu thuyết « Truyện một anh chàng đẹp trai ».

4.—Tôi có nghe ở Ngoại trưởng Trần Chánh Thành thách thức trao đổi văn hóa miền Nam với miền Bắc. Tôi chưa được ở Quốc vụ Khanh Mai thọ Truyền, đặc trách về văn hóa nói về chính sách văn hoá của nhà nước. Tôi không rõ nhà nước đã có một chính sách văn hóa chưa. Nhưng, tại sao cứ trông mong nơi nhà nước chứ? Chính các phân tử làm văn hoá trong một nước, do những hoạt động của họ kết tinh lại sẽ vạch ra một chính sách văn hóa để nhà nước theo đó mà thực thi.

HAI người lính, tay đang ra ôm lấy gốc dừa, tay hai người bị cột dính lại với nhau làm thành một vòng tròn, hai chân cũng vòng lại với nhau. Không người nào nói, mỗi người ngoảnh mặt về một phía. Thân cây dừa vượt cao lên với mấy tàu lá vàng úa đứng trơ vơ trong khoảng sân trải trống trơn với nền đất khô nứt. Ánh nắng chói chang bao phủ cả một vùng những cánh đồng hoang bao quanh khu trại. Tuấn ngồi trong cửa nhà ăn nhìn ra, có lúc hoa lên vì bóng nắng. Không khí im lặng đến ghê khiếp. Con trần trong chiếc giường vẫn còn ngậm nửa mình con vịt không chịu nuốt. Chừng như con vịt đã chết không còn rẫy nữa... Một đàn kiến bò từ trên một chiếc bàn theo chân ruộng khe tường đất, chúng đi nối nhau làm thành một chỉ nhỏ di động. Thượng sỹ Đặng từ trong tấm truyền tin đi ra, vượt qua khoảng sân đi xuống, ông liếc nhìn ra chỗ gốc dừa chân vẫn tiếp tục bước. Dáng ông vững vàng khỏe mạnh, quần áo chỉnh tề. Gõ cửa nhà ăn ông mỉm cười nhìn Tuấn rồi lặng lẽ bước vào trong tìm chiếc điều hút thuốc lão. Ông bỏ mũ ra bàn, cởi phanh ngực áo trịnh trọng mời một điều thuốc hút, tiếng kêu đều đều nghe ngon lành.

— Hai thằng mắc dịch đáng đời...

Thượng sỹ Đặng nói bằng quơ, qua khói thuốc ông đưa mắt nhìn ra sân. Ông dời khỏi bàn đứng một bên cửa đối diện với Tuấn. Tuấn lấy bao thuốc mời một điều hút. Ông Đặng luồn tay vào trong lồng ngực:

— Nóng quá, trong hầm nóng muốn ngộp luôn, ở đây anh đã chán chưa có lẽ còn phải ở lại lâu nữa đó nghe, thôi mấy khi ở lại chơi với bọn tôi cho vui, anh thấy hai thằng nhỏ chưa, bọn nó phải vậy mới được. Ông ấy đã tha nhiều lần rồi, bọn nó bỏ bãi quá mà, súng đạn đâu mà trốn được...

— Tội nghiệp nóng quá, đến siu mất...

— Tôi vừa xin cho bọn nó nhưng ông ấy không chịu, ông ấy muốn cho hai thằng tàn thân mà bỏ trốn đi đâu. Phạt bọn nó còn hơn để cho chết tội mạng. Ở đây ông ấy đã giao hẹn rồi: ức nhau, gây nhau à, được, nếu không muốn ông ấy xử thì tự xử lấy, cứ việc cởi quần áo ra đánh tay đôi mạnh được yếu thua cho hả giận rồi bắt tay huề như vậy là ngon lành rồi... Có cái trò theo gái mà rồi vác súng bắn thì quá lắm đâu có được. Mà cái con nhỏ ấy thì có ngon lành gì, bọn nó nói với tôi đừng vào con nhỏ đó thì thế nào cũng chết, trắng hầu à... Anh biết cái loại ấy rồi chứ gì, bọn đàn em tôi nó kháu nhau vậy đó...

Ông già cười thành tiếng. Tuấn cũng cười theo.

— Anh là người ở đâu?

Giọng ông già Đặng lạc hẳn đi với vẻ nghiêm trang. Tuấn nhìn lên khuôn mặt già tư lự nhìn ra ngoài sân nắng:

— Dạ tôi người Cao bằng.

— Cao bằng hả, tôi chưa lên đó, tôi quê Thái bình, ở dưới này ít khi tôi gặp người ngoài mình... (Cánh đồng chiêm mùa nước đục trắng tới tận chân trời, năm năm mất mùa những đàn làng bỏ đi để nhiều kẻ không trở về, chết đi ở một nơi nào xa lắm chẳng để lại dấu vết, chiếc xe đồ lên Nam định, lên Hải phòng, những ngày lang thang trên bến rồi bước chân vào nơi đó, những con người lạ, những di chuyển và cái chết. Biết bao giờ nhìn thấy con đường làng cũ...)

Thượng sỹ Đặng trở vào ngồi hút thêm một điều thuốc nữa. Tuấn nghĩ tới hai tiếng Thái bình, khoảng sân rộng nắng, hai người ngồi quanh gốc dừa di động, cả hai chừng như đồng tính quay quanh. Tuấn mỉm cười. Ngồi như thế từ sáng cho tới giờ... Ông già Đặng lại trở ra:

— Bọn nó làm gì vậy?

— Chắc ngồi mãi chịu hết nổi nên bày trò...

— Ông ấy thấy thì lại thêm đốn... chịu hết nổi. Một trong hai thằng có căn ba gai đó, hồi tôi ở Quang Trung đã gặp nó. Hồi đó nó nghiện thuốc phiện, cái thằng gầy gầy đó, nó ở dơ như quỷ, tôi tưởng nó khá rồi chứ... Vào trong quân trường mà bị thuốc nó vật, thằng nhỏ tưởng chết, cái ông đại đội trưởng của tôi lúc đó là một tay chỉ, ông biết nó nghiện, mới đầu tìm cách cho nó cai một cách nhẹ nhàng

TRONG THẾ GIỚI ĐỒ



TRUYỆN NGẮN

DƯƠNG

NGHIÊM

MẬU

nhưng thằng nhỏ không nghe, vẫn tìm cách nuốt thuốc và bẻ bối, kể con vợ cũng tội nghiệp, thấy chồng vậy mà vẫn tiếp tục tìm cách mang thuốc vào cho nó, tìm đủ mọi cách mà thuốc vẫn tới tay nó được, bằng cách này hoặc cách khác thằng nhỏ vẫn có thuốc để hút, không những thế trong đại đội lại nảy ra nạn mất cắp quá tệ mà không sao tìm ra thủ phạm.

Cuối cùng ông đại đội trưởng quyết định nhất anh chàng lại, bắt chàng đi làm tạp dịch tới bởi không cho nghỉ, hẳn không tắm thì anh em tắm hộ, không cho có thì giờ nghỉ ngơi, không cho khai bệnh, không cho đi bệnh xá, bắt đi bãi đều đều... Tội nghiệp cho thằng nhỏ, bị ép quá mới đầu tôi tưởng nó chịu không thấu, nhưng chỉ nửa tháng sau nó cai được ăn khèo. Đưa cho tôi một thanh sắt cứng vào đây tôi cũng uốn cho cong lại được. Tôi chịu cái ông đại đội trưởng đó, thật khó nhưng thật hiểu biết, ông ta bắt mọi người nhanh nhẹn tháo vác để có thì giờ nghỉ, bắt sạch sẽ, đúng giờ, đi ngủ là phải mặc quần áo lót, phải bỏ giày dép hoang, phải tắm, áo thun phải trắng, anh nào không nghe theo là lãnh đủ, chính ông ta đã làm thay đổi thằng nhỏ đó, xuống đây gặp lại nó, không ngờ nó chừng nào tạt ấy, nó không kiềm chế được chính nó như vậy nó ráng mà chịu... (Khuôn mặt dài, nước da đen, đôi mắt nhỏ nhìn xuống lúc nào cũng luống cuống với cách nhìn lên lút, gian dối. Đôi môi mỏng ướt nước nhọt nhạt. Những ngón tóc cứng chổng lên với một khoảng trán thấp, khoảng cổ trắng những ngón thành vòng ghét bần đen làm thành một đường vòng. Hai tay lúc đối diện với người khác lúc nào cũng cử động cuống quýt một cách thừa thãi. Dáng đi lỏng ngồng về mặt nhọc như bị đất đi bởi một sức mạnh với hai chân buông thả... Hẳn nói: hẳn cũng không hiểu hẳn sống để làm gì. Tại sao tôi không được sống như tôi muốn. Nhưng tội nghiệp con vợ tôi. Đã có lúc tôi bảo nó bỏ tôi đi mà lấy chồng khác. Tôi nghĩ vậy một cách thực tình, nhưng nó khóc không chịu. Nó nói số nó khổ thì nó chịu vậy. Người ta nói với tôi sao không chịu sống cho dàng hoàng. Tôi biết. Người ta làm nhục tôi, tôi hiểu, nhưng tôi không cưỡng lại được những điều đó. Và cũng nữa tôi thấy chung quanh tôi những kẻ bần thiêu, những kẻ mặt hạn, những kẻ còn tệ hại hơn tôi nhưng vẫn làm ra điều mình là người thế này thế khác.

Vì vậy tôi nhìn ngắm người ta với sự nghi ngờ. Tôi không tin. Như vậy thì làm sao, và tôi nhận thấy có cần thiết không khi tôi nuôi nấng tôi trong sự tệ hại tôi có không che giấu dấu giếm gì. Hãy chờ tôi, hãy kinh tôi, nhưng những kẻ đó,

những người khác có thật có quyền để làm vậy không, có đủ tư cách để làm vậy không?...)

— Bác có tin là người ta có một cái số không?

— Có chứ, có một cái, hồi xưa ông cụ tôi nói mấy thế nào cũng phải xa quê hương. Tôi không tin, bây giờ thì thấy đúng, bốn bề là nhà, rồi chết bỏ xác ở xa nữa chứ...

Thượng sỹ Đặng bỏ dở câu truyện bước xuống khoảng sân nắng đi về phía phòng truyền tin. Ông đi chậm, khi tới gần chỗ gốc cây dừa ông ngừng lại và nói gì đó, tôi thấy hai người lính đều nhìn ông, tôi không nghe rõ tiếng nói. Sau ông già giờ chân đá một hòn đất về phía gốc dừa và đi vội vào trong căn nhà. Hai người lính bây giờ ngồi im. Cả hai đầu mặt ở một bên thân dừa. Tiếng gọi nhau ngoài bờ sông vang lên. Bên này bờ kẽm gai một người đang nói vọng sang với người lính nơi lỗ cốt bên kia bờ sông dưới một chum những cây dừa trồng gần nhau, chung quanh những tàu dừa nước bị phạt ngang tủa lên cao như mũi những con dao nhọn, một người lính đang thả cần câu xuống giòng sông với vẻ chăm chú. Tuấn ngồi xuống nền đất, mở khuy áo ngực, đôi mắt nặng nhú lại với giấc ngủ trưa vàng vắt.

TÔI đoán chắc với nó rằng tôi trông thấy con nhỏ trước nó. Nó không chịu, nó nói nó cũng trông thấy con nhỏ, có khi trước cả tôi khi con nhỏ từ trên chiếc thuyền bước lên tấm cầu gỗ, nó nhăm lẩn tôi trông thấy con nhỏ khi nó ló đầu ra khỏi mũi và tôi thấy nó cười cùng với chiếc răng vàng. Nó không chịu, tôi nói thôi được, bây giờ mình oản từ từ, đưa nó thằng thì nhào vô, chơi như vậy là theo đúng luật giang hồ rồi phải không, nó thua. Nó nhất định bảo tôi gian lận tôi không nhận. Tôi nói thôi được tạo hạn cho mày một tuần lễ. Nếu không còm cháo gì thì tôi có quyền nhào vô. Và nó im lặng như chấp nhận. Tôi cho chuyện như vậy là là sông phẳng hết sức rồi. Không ai có thể hơn tôi chuyện đó. Anh nghĩ coi, tôi xử sự như vậy chứ đâu phải là thắng tôi gì. Đầu tôi phải là thắng không biết gì, sống bao nhiêu năm rồi, bạn bè ở nơi nào cũng có, tôi nói thật, đến đâu, ở đâu lúc nào tôi cũng sống như một đế vương, một người chịu chơi hết mình, chẳng nơi nào mà tôi không có rượu uống, có bạn để hàn huyên. Thế mà nó chơi với tôi không điều nghệ gì hết. Cái món đàn bà đâu có đáng gì. Chắc anh nghĩ như thế, nhưng anh phải hiểu tình cảnh của chúng tôi mới được. Anh đã xuống đây, sống ở đây, anh thấy thế nào. Cũng là một cách, một cách thế nào anh nhỉ, anh thì rồi anh về trên đó, còn chúng tôi, chúng tôi còn ở lại đây lâu, chưa biết bao giờ chúng tôi mới thay đổi

nghư vậy anh hiểu... Hồi mới tôi thì ở đây không có một người đàn bà nào. Nhìn thấy một bà già chúng tôi là lên, người đẹp, hoa khôi... có vẻ vô giáo dục và có vẻ là lương phái không, anh đứng cười, người ta không dám nói ra những điều ấy, phải không, nhưng tôi tin người ta nghĩ, người ta làm những chuyện tầm bậy, tầm bạ hơn nhiều. Chúng tôi thì không, chúng tôi thật cần, và nói như thế nhưng thực sự đó chỉ là một điều chính đáng, chúng tôi không làm bậy. Xin lỗi anh, tôi muốn nói với anh chuyện con nhỏ, tôi với nó cam kết với nhau như vậy là phải rồi, tôi chấp nhận và mặc cho nó làm ăn, nhưng anh cũng hiểu rằng đó chỉ là chuyện riêng giữa hai đứa với nhau, còn những người khác thì không có trong cam kết đó. Một tuần lễ trôi qua, nó không được nước non gì, và tôi đang nhien vào cuộc. Tôi công khai nói điều này, và tất cả anh em đây đều rõ. Tôi không giấu giếm. Và tôi bắt đầu có mặt bên con Lan. Anh cũng biết nó rồi.

BÀN tay trắng nhỏ đưa lên vuốt cho mái tóc ngắn bám sát vào bên tai. Cử chỉ khiến cho người khác quan tâm tới cánh tay nhỏ tròn và chắc, những sợi lông tơ mượt chạy dài từ cổ tay lên mãi cao. Khoảnh khắc phẳng không có một sợi lông nào. Chiếc áo trắng vải dày tay cao lên tận nách khiến cho Lan có một vẻ nhanh nhẹn và nhẹ nhàng. Chiếc chốc năng lác lác cái đầu chừng như một cử chỉ quen thuộc và tự nhiên. Đôi mắt nhỏ dài với cái nhìn lén lút và băng quơ. Cờ cao và khoáng da gây trắng những lông măng mượt mát. Chiếc quần đen ống chặt, những móng chân sơn màu san hô. Ngực đầy và ống chân dài lẳn).

LAN nói, Hùng mất tích trong một trận đánh ở kinh Thác Lác hồi năm trước. Có người nói Hùng chết rồi. Lan không tin. Nàng nói Hùng còn sống. Đó là người tình của Lan trong những ngày sống ở Bạc Liêu. Chiếc cầu sắt cao vồng, hai đầu cầu những giây kẽm gai. Bên xe đó, những con phố cổ, tiếng nói người gốc Triều Châu, những cô gái Miền từ trên mạn Châu Đốc xuống... Thị trấn những huyện thoại về Hắc công tử, Bạch công tử, những vùng ruộng vườn của những ông họ đồng những năm cũ không còn dấu tích. Con sông nước đen, những căn nhà sàn lán xuống giòng nước.

Những con đường lầy lội... Lan ở đó làm một thư ký hành chánh và gặp Hùng. Những ngày sau đó người ta nói Lan thế này thế nọ. Có người nói Lan, người tình của ông trưởng ty, của ông... rồi nàng đổi xuống nơi quận lỵ heo lánh, chuyển đi trên một chuyến phà chờ đợi. Lan nói : không hiểu sao em đã quyết định xuống đây, em chẳng thấy gì thối mắc đặt ra xưa kia em cũng đã đi nhiều nơi rồi, nay là công chức bỏ đi đâu đi đó, sống chết gì cũng vậy. Anh hỏi chuyện lập gia đình à, em đợi Hùng, em tin Hùng còn sống mà. Anh coi đây, Hùng và em chụp ảnh này hồi còn ở Bạc Liêu, trông được không. Anh ấy trông có vẻ lỳ nhưng thật hiền. Chẳng biết ghen là gì, nhưng em ớn cái vẻ lỳ của ông nội lắm. Anh ấy vừa ở Thủ Đức ra thì xuống ngay đây và em gặp anh ấy thật tình cơ. Chắc em ở đây cũng chẳng lâu gì. Một hôm nào chán em có thể đi ngay nữa. Chẳng có gì giữ được em. Em vẫn quen tự quyết định lấy cho mình như thế. Anh là làm sao. Chẳng có ai thay thế được Hùng. Nhiều người theo em, nhưng em thấy mọi người làm sao ấy, có một điều gì hết sức kỳ cục, thật khó nói về điều này... Em vẫn tự hỏi: không biết những người đến với em đã nghĩ thế nào về mình trước đó. Em là một người đàn bà vậy thôi sao? Anh cười gì? Không sao? Anh không ở đây lâu, anh kết vậy thôi. Ở người thì vẫn vậy, làm sao được. Em cũng chẳng thể hiểu được chính mình... Mà em nói, số em khổ, xưa em không tin, nhưng nay thì em tin, có lẽ thế... nhưng tôi có lúc em thấy mình đau khổ gì so với những người khác, anh nghĩ coi... Cái chuyện đó thật chẳng ra thế nào, em cũng không rõ, có điều hồi sau này thì bỗng em thấy người ta nhìn em với một con mắt khác, lạnh nhạt và xa lạ, không như hồi em mới đến, người ta quần quít mời chào nồng nhiệt hơn với mình, có một điều gì đó, anh có biết không?

Em mơ hồ nghĩ rằng, chừng như chính em có một điều gì đó bị coi như một điều quái, không phải, nhưng mặc, em không có giải thích gì hết... Rồi em cũng không ở đây lâu mà, nay mai gì nếu có trục trặc thì em về trên đó, không thì em theo phà chờ đạn cũng được, chẳng chết gì, em đã nói với ông quận rồi, ông ấy thông cảm với em mà, ông cũng có làm tờ trình xin cho em được phục vụ ở một nơi khác, ông nói nơi này không thích hợp cho em, ông nói làm thế nào được, con gái phải sống ở một nơi như thế này, ông còn khen em can đảm, em không nhận, sống làm một người con gái... Chuyện ấy, thực em cũng chẳng hiểu thế nào...

THĂNG Nhỏ chạy như ma đuổi, nó vượt qua những vũng nước, nó nhảy qua cả một hàng kẽm gai, nó xô ngã chị Tư và đưa nhỏ khi đang qua mặt đường xuống phía sông giặt quần áo, nó chạy thực mạng như vậy đó, ai hỏi nó cũng không nghe, chừng như nó đang lúng búng những gì đó trong miệng. Thăng Sanh la lên nơi công gác vào trong trại tiểu đoàn : chạy đâu vậy thằng mắc dịch — Tao bắn cho nó vỡ đầu mới yên. Thăng cho. Nhỏ chạy qua khoảng sân, sờ cửa vào trong phòng giặt cây súng treo trên tường rồi trở lại quán bà Tư Đồ la. Thăng Sanh biết có chuyện đánh kiếng báo động. Những anh em trong trại chạy tủa ra sân không hiểu chuyện gì, có người vừa đi tập hợp vừa mặc quần. Thăng Nhỏ gây bậy. Một tràng đạn nổ ngoài quán bà Tư Đồ la. Mấy người chạy theo bờ sông ra quán. Đám người ở đó chạy tủa ra ngoài. Thăng Nhỏ bị Thượng Sỹ Thạch Siu khóa tay bẻ ra đằng sau lưng về trại : mày ngồi tù, bẻ bối, bẻ bối, súng ông đâu phải chuyển rớt chú em, nhớ nghe, nhớ nghe Nhỏ. Nhỏ mặt như tím lại, vì tức giận một phần, vì bị thượng sỹ Thạch Siu đánh ngã. Chiếc giày bết bùn dề chắc trên cánh tay Nhỏ khiến hắn phải buông khẩu súng còn đạn ra nền đất và kêu thành tiếng. Quát từ trong gầm bàn bò ra, miệng văng tục, mặt cắt không còn hột máu, hắn cầm chiếc mũ ra nhìn những vết đạn xuyên thủng. Mọi người ồn lên một lúc. Ông đại úy cầm chiếc gậy đứng giữa sân đồn, mặt lặng lẽ nhếch mép cười nói : Mấy em muốn bắn nhau nữa không, muốn thì qua cho mượn súng. Cả đơn vị đứng im trong hàng không ai dám thờ mạnh vì họ biết ông già đã nổi giận. Ông già cầm chiếc gậy xuống dưới nền đất mềm, hai người đứng im ngó xuống chân, ông già đi một vòng : sao, nói đi, mình sông phẳng, dân chủ mà nói đi, nhìn thẳng vào nhau, không cúi xuống như ghê, nhìn thẳng vào nhau, như khi bắn nhau, đừng liếc nhìn tôi chi, đó, đó, như vậy đó, nói đi muốn bắn nhau hả. Trung úy Nhị, cho tôi mượn khẩu súng chút. Cám ơn, đây rồi. Vừa nói ông già vừa thử súng, lên đạn. Tiếng kim khí nghe ghê rợn. Ông gài khẩu súng của Trung úy Nhị vào thắt lưng, rồi lấy khẩu của ông ra khỏi bao da. Ông lên đạn, chia súng lên trời và nói cò. Tiếng súng vang lên trong không khí im lặng. Ông già lên đạn lại. Những chỉ chỉ của ông diễn ra một cách chậm chạp. Ông cầm súng đưa cho Quát : chú em muốn thanh toán hắn không, súng đây, lên đạn rồi đó, yên trí, đạn thật, có đầu đường hoàng, bắn chết người chứ không phải chỉ chết chim thôi không, cầm lấy, cầm lấy, sao không cầm, sợ gì, nó bắn mình một cách không đường hoàng mà, nay mình cho nó cầm súng, nhìn nhau, vậy là cứ bắn, bắn chậm thì chết. Ông già quay sang Nhỏ, đưa khẩu súng của trung úy Nhị : đây chú em, cầm lấy đi, lúc trước chơi như vậy không quân tử gì hết, qua muốn em chơi một cách quân tử, nhìn nó đi rồi bắn, bắn nó như thế kia không được, còn ở tù nữa. Sao không cầm, còn quá cảm động nữa sao.

Như vậy thì được rồi, Quát, trả súng đây, để mai hay, thăng Nhỏ nó còn run, để mai nghe, để nghĩ ngơi một đêm đã. Thôi được rồi, Trung Úy Nhị, cho hai đứa vào trong chuồng cọp, một chuồng, tôi thì làm gà đái chúng, cho mỗi đứa một sị để nữa, mai sẽ cho chúng quyết đấu. Hai chú nghe đây, vào trong chuồng cọp, không được nói với nhau bằng miệng, chỉ nói với nhau bằng tay chân thôi, nhớ nghe, cãi lời, mai bọn nó mếc thì có

(Xem tiếp trang 14)

8-8-1969, gió đầu

Tchya

ĐẠI ĐỨC TUẦN



Đại Đức Tuần qua nét vẽ Tạ Tỵ

Nhà văn Đại Đức Tuần, còn có những bút hiệu khác là TCHYA và Mai Nguyệt, đã khuất bóng cho tới ngày 8-8 năm nay là được đúng một năm. Viết hai tập tiểu thuyết đường rừng *Thần Hồ*, *Ai Hát Giữa Rừng Khuya*, ông cho thấy ông là một nhân vật muốn vượt thoát ra khỏi xã hội (chữ của Hiếu Chân), bởi xã hội đó không thể chấp nhận những thanh niên tài năng, khí phách, có học, muốn đóng góp đôi mình một cách ý nghĩa. Sống trong thời bị trị, con đường tắt tới cho ông cũng như thế hệ ông, sau thất bại và trong chán ngán, là thuốc phiện và mơ mộng, Đại Đức Tuần đã phải làm thế, sau khi đã tham gia chính trị, sinh hoạt đảng phái, tổ chức một lực lượng ở miền Trung theo lời yêu cầu của Thủ Hiến Phan văn Giáo, cũng như sống những ngày ở Vệ Sơn, quê ông, cùng một số anh em Quốc Gia, đề kháng Cộng Sản và giành độc lập trong tay người Pháp. Và văn chương, theo chữ ông viết, chỉ là một cái thú. Một cái thú mượn : mượn thú văn chương khuấy thế lụy... Năm thứ 60 của đời mình, Đại Đức Tuần từ trần, để lại một tập thơ gần 300 bài, cả sáng tác lẫn dịch thơ Tàu, chưa xuất bản. Đó là tập *Đây vơi*.

Dường như Đại Đức Tuần, ngoài tâm hồn phóng khoáng, còn có một trí tuệ, một phong cách chói sáng. Năm 1957, cùng ông Nguyễn Hoạt đi dự Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần 29 ở Tokyo, ông đã viết tại chỗ một bài diễn văn Pháp ngữ sắc bén, hùng hồn, nhân danh Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế, và theo lời ủy thác của chủ tịch André Chamson. Cái công của ông đối với Hội Văn Bút V.N. không phải nhỏ. Thay vì in những cuốn sách không gây tiếng vang nào hồi gần đây, có lẽ Hội Văn Bút V.N. đang nghĩ đến chuyện sẽ in cho Đại Đức Tuần thi phẩm còn trong bản thảo của ông?

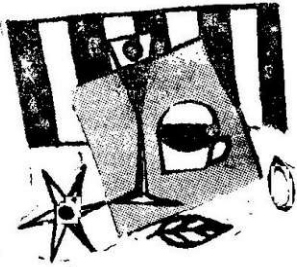
Đề nhớ Đại Đức Tuần, KH trích đăng dưới đây một bài thơ của ông — trích lại từ tạp chí Văn số 117, ngày 1-11-68 —

DI CHÚC

Rồi đây anh chết trước em
Thì em giờ sách mà xem tờ này
Một thiên thơ sự vơi đây
Ngà trên mặt giấy những ngày còn thơ.
Em ơi ! em đọc những tờ
Mà trên vết mực hừng hờ mỗi yêu
Em đêm em nhớ lấy chiều
Đưa vai anh nhẹ gót kiêu cùng đi
Người trần sống chỉ một thì
Tình trần có mỗi sống vì thương hoa
Vị em yên được anh mà
Hồn anh dưới bút vẫn là có em.

TCHYA

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU :

CAO NHẬT ĐÔNG — MINH CANG — NHẬT LAN THÙY
TRẦN YÊN HÒA — TUYỀN LONG.

Như đã trình bày trước với bạn đọc, bắt đầu từ KHỞI HÀNH số 17, chúng tôi giới thiệu « MÙA THU TRONG THƠ LÍNH ». Tuần này Thơ Có Lửa xin gửi đến quý bạn những vần thơ của những khuôn mặt trẻ.

Đầu tiên là tâm tư ray rứt của Cao Nhật Đông, người viết từ tiền đồn về cuộc chiến tranh hôm nay :

mẹ sinh con ra lớn lên làm lính
trên thân thể này chỗ nào dành cho đạn thù
mẹ sinh con ra trên giếng nước đục
cuốn phẳng đi những tình tự ngọt ngào
tôi đến đó trong những vòng trời lạ
ngày tháng xưa cò úa dấu chân về
ngày tháng xưa con đã trằng chui rút
theo những chiều bão biển kéo qua đây
lời im lặng mẹ làm sao hiểu được
trong chiến tranh nào tuổi ngọc trời sông
trong chiến tranh nào người đi chiếm đất
vừa vẫy tay chào vừa bắn chúng ta

Cũng viết về quê hương chinh chiến, Minh Cang tìm đề tài qua những trang sử về vang tự ngàn xưa : câu chuyện Nguyễn Trãi, Phi Khanh :

Nam Quan đây ải oai linh
Cha đi tô đậm mỗi tình nước non
Còn dân, còn nước là còn
Gương cha nổi tiếp, còn con rửa thù
Dặm ngàn chít ngọn rừng thu
Sương mờ giăng lối khói mù lửa tên
Ơn cha con muốn đáp đền
Hãy mau trở lại dựng nền Quốc Gia
Đừng rơi lụy nhỏ tiền cha
Đừng đem nước mắt làm quà biệt ly...

Đến Nhật Lan Thùy thì cuộc chiến tranh hôm nay mang nhiều hình ảnh, nhiều chứng tích điều tàn làm cho lòng người trai cảm sùng, đôi lúc, cảm thấy mình cần hồn bọn giặc thù gây chiến.

Mời quý bạn đọc một đoạn « Lửa máu quê hương » của Nhật Lan Thùy :

Anh trở về đây đôi tay còn vấy máu
Của bạn bè vừa tưới đỏ quê hương
Máu của quân thù tuôn vôi pha lẫn
Và máu của anh từ một vết thương...

Bàn tay này bao lần ôm thép súng
Xiết thân cò tiêu diệt đám cuồng quân
Bàn tay này bao lần xoa máu nóng
Mà lòng anh chưa vơi nỗi hờn căm...
Sài gòn ơi ! lối về xa lạ quá
Vì đường anh còn sừng nỏ bom rơi.
Vùng thảm khổ của quê hương mình đó
Đừng buồn khi anh biệt biệt chân trời...

Tiếp theo là « Lời cho Khanh, ngày đi » của Trần Yên Hòa ở KBC 4658. Viết về người đi, Trần Yên Hòa đã có những vần thơ thật đẹp :
Bước chân thủy triều đưa người về biển.
Đưa người luân lưu trong bước giang hồ
Mai người xa rồi con mẹ đã lớn
Biển ngọt mẹ hiền rêu gọi tên con.
Gió vọng rừng xa đưa người về núi
Núi cao như tình rộng lớn bao la.
Người đã đi qua giải mây tình khiết
Núi quê hương này vẫn mãi non xa.
Thôi tôi xin người niềm khoan dung đó
Người đi còn gì để lại mai sau.
Tuổi trẻ niềm tin tôi xin nhận lấy.
Thôi vẫy tay chào già biệt anh em.

Người thơ cuối cùng của chúng tôi giới thiệu với quý bạn tuần này là Tuyền Long. Đây những giòng tâm sự của người lính trẻ từng tham gia chiến cuộc tại mọi ngã đường, vừa dừng bước lại trên miền đất cố hương. Bao hình ảnh của tuổi đời niên thiếu hiện ra trong ký ức, nhất là tiếng Ngoại ru như còn văng vẳng bên tai. Mời quý bạn đọc « Lời Nguyễn Cửu cùng Quê Ngoại » với những câu thơ bình dị nhưng thật thiết tha của người lính trẻ :
Nặng nọ chinh nhân tung hoành lòng diệt địch
Đặt chân về vùng đất lạnh cố hương
Dòng tâm tư chảy xuôi nguồn Hiền Sĩ
Đem tôi về kỷ niệm bến Phù Lương
Bom đạn ngày xưa xé nát ruộng vườn
Buồn chiến cuộc tôi chào đời muôn tiếng khóc
Tuổi thời nơi trải dòng trong tiềm thức
Động câu hò, tiếng hát ngoại ru hời
Con sông lời thuyền, đem tôi chạy giặc
Trong vòng tay khò lẫm mẹ cùn hơi
Bầu sữa tươi cạn theo cơn đói khát
Tôi lớn dần cùng lửa khói đang trời
Trở lại đây, tôi vang ngân tiếng gọi
Quê ngoại ơi ! xin vọng tiếng kinh cầu
Mảnh đất này đã băng hoại từ lâu
Con xin nguyện vá, khâu lại lành nhe ngoại.

THƠ CÓ LỬA TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

MINH CANG THUƠNG-H-THƯƠNG.—

(TVĐ Hoa Biên Kiên giang) Không thất lạc, nhưng phải... chậm một chút. Sẽ giới thiệu thêm một bài thơ của bạn trong « Mùa Thu trong thơ lính ». Mến.

NHẬT LAN THÙY.— Sẽ xem lại, nếu còn số báo đó xin gửi bạn sau. Đã nhận được hai bài thơ gửi ngày 6-7-69.

Một bạn ký tên không rõ ở KBC 4630.— Đúng là giới thiệu « những người gói gắm tiếng lòng thời đại » như bạn viết. Mong nhận được sáng tác của bạn.

BĂNG LINH (Huế)— Bạn dán bao thơ vô ý thành ra lúc lấy thư ra, bài thơ bị rách một đoạn. Xin bạn gửi cho bản khác.

HOÀI LINH QUẢNG.— Rất tiếc không giới thiệu được bài Tiền Bạn. Mến. HNL

PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU THÁNG 9

ĐI TRÊN NỖI BUỒN

tập truyện của NGUYỄN ÁI LỮ

do Nhà Sách KHAI TRÍ tái bản lần thứ 2

— Sách dày 200 trang

— Bìa do Họa-sĩ PHẠM THẮNG trình bày

— Thuộc loại « Những tác phẩm hay »

VUỐT MẮT

— Truyện dài độc đáo nhất của nhà văn đang lên THẢO TRƯỜNG.

— Một cây viết bạo nhất, phơi bày tình cảm của con người rất tế nhị.

— Đã đọc Bà Phi (chưa trọn vẹn) thì nên đọc VUỐT MẮT, truyện rất cảm động và đầy đủ ý nghĩa của những người đang sống trong cảnh lo âu trên mảnh đất thân yêu này...

Đã phát hành toàn quốc



NHỮNG NGÀY

ĐÃ QUA

LÊ MINH

15 năm trước đây, tại Saigon, thiên ký sự tiểu thuyết « Bên Hào Vạn Lý » và cuốn truyện « Sau Con Bão Tố » — của Lê Minh Hoàng Thái Sơn đã thu hút được một số độc giả lớn lao. Tuần báo « Đi Và Sống » của ông cũng là một tuần báo gây sốt hồi ấy. Nhưng sau mấy năm tù, Lê Minh không còn gặp may nữa. Lúc này ông đang sống những ngày xé bóng của một đời người, sau nhiều năm lăn lộn trong làng báo. Lê Minh — ở đây không nói đến giá trị văn chương — từng là một ngôi bút thành công trong nghề. Và nhìn lại những ngày đã qua, ông sẽ trình bày nơi đây một đi vãng rất tiểu thuyết.

C ŨNG tháng này năm 1951, tôi khởi viết một thiên ký sự « Bên Hào Vạn Lý » đăng trên báo Saigon Mới và ông Bút Trà đã khuyến khích tôi một câu : « Cứ tiếp tục đi, Lê Minh, có nhiệt tâm và nghị lực là ngôi bút ta chinh phục được tất cả »

Đã mười tám năm qua rồi, câu nói ấy vẫn như còn phảng phất bên tai tôi, tuy ngày nay, đã thêm bên vai mười tám lần nặng trĩu ưu tư vì thế cuộc, vì chiến tranh tàn rụi quê hương, tôi muốn trở thành một người không không, nhưng dĩ vãng vẫn bám chặt theo tôi.

Thực ra, tôi đã cố quên, cũng quên được khá nhiều, nhưng không bao giờ quên được những ngày đầu bước vào đời văn bút.

Ngày ấy, một ngày Thu năm 1951, tôi bỏ ngõ trên hè phố Saigon, chân bước ngập ngừng khi từng đợt gió lá me vàng, ngập ngừng lia cành

• ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm đàn bà

TÌNH HÀI CẦU

Trong một bữa tiệc sinh nhật, viên đề đốc già kể lại những kỷ niệm vui buồn của đời ông khi ông thám hiểm miền Bắc cực. Câu chuyện xoay tới những đặc tính của loài hải cầu. Nhân lúc bà đề đốc vừa xuống bếp, đề đốc nháy mắt nói với quan khách :
— Shu những tháng ở dưới đây biển để tránh đêm dài bắc cực, khi

me, tung bay tôi tả, và đọng cả lên vai tôi, khi tôi đương đi tìm một ý sống trong cảnh tứ cố vô thân.

Người đầu tiên tôi đã gặp, và khuyến khích tôi bước vào làng văn, đó là «lão hữu» Bút Trà chỉ thích cò tương với ngâm thơ.

Từ ngày ấy hằng đêm tôi tiếp tục ghi thiên ký sự «Bên Hào Vạn Lý», đồng thời viết một trường thiên tiểu thuyết «Sau Con Bão Tố» cũng đăng trên nhật báo Saigon Mới buổi ấy. Cả hai tác phẩm được xuất bản và thành công mỹ mãn.

Nhưng sự thành công ấy không giảm đi như một chuyện đi buôn, vì khi tôi đưa bút vào đời văn là lúc trận giặc Đông Dương đương hồi ác liệt, đặt bút phải cân nhắc, viết làm sao cho khỏi bị kiểm duyệt khi dưới trảo Pháp thuế.

Hằng đêm tôi cặm cụi viết, và hằng đêm có tiếng súng nổ từ mọi ngả vọng về, tiếng bút cào trên giấy, tôi tưởng như đó là âm ba của tiếng thở dài trên giấy và mực là máu lệ chảy không ngừng của trận giặc Đông Dương.

Cuộc đời đơn độc và nỗi lo âu buồn khổ vì chính chiến xa xưa kéo dài tới ngày nay ấy là sức cảm đầu tiên dục tôi cầm bút, tôi đã nghĩ: phải viết một cái gì khác thường, và sự khác thường ấy đã đến bên tôi, đó là bóng hình một người đẹp, một người đẹp đã khuyến khích tôi khi tôi chỉ là gã trai trẻ nghèo khướt mùng tơ, không có gì tạo cho nàng niềm hy vọng ở ngày mai, vì vốn liếng của tôi chỉ vốn vẹn có cây bút chì nguyên tử.

Nghèo, nghèo lắm, nhưng vẫn hân hoan và đầy nghị lực. Nơi tôi làm quán trọ, nường nấu một tấm hồn văn bút chỉ là cái trái nhà trong ngõ hẻm miền Tân Định, mà người đẹp ấy lại là con chủ nhà có nhiều dãy nhà trệt cho mướn trong xóm này. Nàng đã gặp tôi trong buổi đi thăm tiền nhà, tôi vô tư lấc đẩu, không có gì cả.

Qua vài lần gặp gỡ đôi tiên mà không được Cécile Thùy, chính tên người đẹp, cho mẹ dân Pháp và nàng cũng mang Pháp tịch, Cécile đã bảo tôi:

«Viết văn nghèo xác, bỏ nghề cầm bút đi, tôi giới thiệu với ba tôi, anh có đường giúp việc ông già, và có thể đi Pháp nữa, vì ông già đang lo bán hết nhà cửa, ruộng đất dưới tỉnh lân ở Saigon. Ông già có cả vườn nho bên miền Champagne ở Pháp. Giặc già mãi, ba tôi đã nản ở đây rồi, ông già đi Pháp, có nhiều tiền phải bỏ quê hương xứ sở. Tôi thấy bỏ anh nơi đây, tôi nghiệp. Nếu anh chịu giúp việc thợ kỹ lưỡng những gì đây cho ông già, anh có thể theo gia đình tôi đi Pháp. Ở đây nguy hiểm quá lựu đạn của «Mười Hai Ban Công Tác Thành», ném phá

tứ tung. Hằng ngày tụi «gật bao bố» gieo tại giá họa, chết oan chẳng biết là bao nhiêu người, ông già tuy dân Tây, nhưng không chịu Tây nơi những hành động dã man này.»

Tôi chỉ cúi đầu nghe Cécile kể và từ đó tôi được Cécile giúp đỡ bằng cách xuất bản những tác phẩm của tôi. Thấm thoát, cuộc sống đậm đà với mỗi ngày tôi lui thăm viếng hay theo xe nàng lái, giải trí đó đây, kéo dài non một năm trời.

RỒ I một hôm tôi quyết định: «Ta phải xa nhau.» khi Cécile cho hay, cả gia đình sẽ đi Pháp rồi thân sinh ra Cécile gọi tôi đến hỏi ý kiến:

«Nếu cậu muốn giúp việc tôi thì tôi lo cho mọi thủ tục và theo gia đình tôi đi Pháp, nếu thích thì ở lâu, không thích thì trở về Saigon hay đi tìm một xứ khác, như cậu đã từng phiêu bạt giang hồ đây đó cả chục năm ở Nhật và ở Tàu, viết văn làm gì ở đây, nghèo quá mà.»

Thế rồi, mùa hè năm ấy tôi theo gia đình Cécile đi Pháp, ở kinh đô ánh sáng ít lâu, Cécile đưa các em đi nghỉ hè bên đất Bỉ (Belgique), tôi đi theo phò tá theo lệnh ông già của Cécile bạn về thăm vườn nho.

Tại đất Bỉ tôi lui tới một tu viện ở Bruxelles thăm một người mà thời còn nhỏ, khi còn đi học ở Huế tôi tỏ ra khâm phục là một quan Nam triều tiết tháo đảm trả ấn từ quan Thượng Thư (như Tổng Trưởng bây giờ), đó là Thầy Diệm, ai nấy quen ông đều gọi thế vì ông cư trú tại một tu viện trên đất Bỉ.

Với sự quen biết ấy, ít lâu sau tôi được biết Thầy Diệm được nữ Hoàng Anh bảo trợ cuộc hành hương đi Gia Nã Đại rồi tới Huế Kỳ, Cécile bảo tôi rằng: «Anh quen viết văn, cũng là dịp anh tỏ ra ý muốn giúp người mà anh tâm phục.»

Nhưng tôi không theo cuộc hành hương mà nảy ra ý kiến muốn theo dõi cuộc hành hương có tánh chất đặc biệt ấy. Cécile đồng ý xin phép cha đưa tôi đi Gia Nã Đại, rồi ghé Cựu Kim Sơn, khi cuộc hành hương của Thầy Diệm bắt đầu và chấm dứt tại Hoa Thịnh Đốn.

Cũng gặp Thầy Diệm vài lần trên đất Mỹ, rồi Cécile đưa tôi về bãi biển Miami của tiểu bang Florida hưởng thụ hết mùa Hè năm ấy.

Rồi như say đời với gót chân du lãng, Cécile Thùy rủ tôi dời miền Florida nắng cháy và mưa dầm như Saigon để bay thẳng đi Nhật. Tôi thăm bảo với lòng mình, chính nhờ bước vào đời văn bút nghèo nàn mà tôi lại gặp một chuỗi ngày lý thú.

Trong khi tôi đang ở Nhật cùng Cécile thì có

một tu sĩ thân diện cho tôi biết Thầy Diệm đã về Saigon nắm chánh quyền, Thầy có nhắc đến tôi.

Cécile Thùy xin phép cha mẹ lưu lại Nhật, học về khoa mỹ viện, tôi lên đường về Saigon, Cécile gạt nước mắt tiễn đưa tôi tại phi trường Đông Kinh và căn dặn cố tìm cách trở lại Đông Kinh gặp nàng. Tôi bàng hoàng bước lên thang phi cơ còn ngoái lại nhìn Cécile Thùy đưa khăn quệt nước mắt và vẫy mãi tôi.

Tất cả xảy ra đều do Cécile Thùy cả, lúc ấy thầy Diệm đã làm Thủ Tướng và hỏi tôi muốn gì, tôi nói tôi chỉ muốn tiếp tục nghề văn và thích du lịch, thế là tôi được phép ra tờ báo «Đi và Sống» và nhờ tôi lời Cécile Thùy căn dặn: «Hãy trở lại Đông Kinh gặp Nàng», tôi liền tổ chức cuộc du lịch «Saigon — Tokyo», và dùng báo «Đi và Sống» với dài phát thanh cổ võ cho cuộc du lịch ấy.

Vào tháng 5 năm 1954 ấy có Hội chợ Quốc Tế Đông Kinh, đúng vào lúc tôi đương tổ chức du lịch Saigon và Đông Kinh, vừa lo cho việc du lịch, vừa được gặp gỡ Cécile Thùy. Lần cuối cùng Nàng theo tôi về Saigon để xem công việc của tôi làm và giúp đỡ nhiều việc.

Nhưng không may, khi gần ngày lên đường thì cuộc chiến Bình Xuyên nổi dậy, và bao nhiêu đầu chiếu khán xuất ngoại cho du khách đều bị hủy bỏ với lý do điều tra lại. Thế là cuộc du lịch bị hủy bỏ báo Đì và Sống đình bản, ngày văn bút bắt đầu ghi tang tóc.

Tôi bị nạn, Cécile Thùy tuyệt vọng, tự tử. Sau một thời gian khóa mình sau song sắt của lao tù, tôi trở về đời, tôi mất tất cả, duy còn lại những tác phẩm tôi cất trong thư viện và nằm mồ chôn nơi đất thánh tây mang bia mộ chí: «Đây mồ chôn người bạc mệnh Cécile Thùy từ trần ngày... tháng... năm...»

Thay vì đặt vòng hoa đề khóc Cécile Thùy nhưng tôi đặt tác phẩm «Sau Con Bão Tố» lên mộ nàng vì thuở sinh thời nàng đã giúp tôi viết tác phẩm này và Cécile Thùy chỉ yêu tôi vì «Sau con Bão Tố». Tôi đứng lặng im khóc không thành tiếng, đôi giọt nước mắt nóng lăn tròn trên má và chảy xuống tôi nhấp nước mắt mặn mặn của chính mình, m tưởng như nước mắt Cécile Thùy từng nhiều lần áp má bên tôi mà khóc qua nhiều cuộc phân ly, tôi lặng đứng giữa gió chiều tha ma lật từng trang giấy cuốn «Sau Con Bão Tố» phàn phật như tiếng nấc đã đáp lại từ một thế giới siêu thăng Δ

mặt trời vừa ló, những con hải cầu cái nhoi lên mặt nước trời lên trên đá. Hải cầu đục trông thấy cũng chui ra khỏi ổ để kêu bạn tới làm tình. Chúng nó kêu bằng một giọng lạ lắm. Ré lên vang lừng cả biển. Nó kêu như thế này!

Đề đốc cho tay lên bóp miêng và rít lên. Một âm thanh lạ lung phát ra. Đúng lúc ấy, bà đề đốc vội vã từ dưới bếp chạy lên, mở cửa ngó ngác hỏi chồng:

— Minh cần đến em!

CON VỆ

Một bà ra chợ mua một con vệt do một chủ chứa đem bán. Vệt nói rất sôi tiếng người. Bà chủ mới rất khoái, để con vệt ngay trong phòng khách. Con vệt nhìn trước sau quan sát. Rồi nó nhìn kỹ bà chủ, xong rồi nói:

— Hừ! Bà chủ này mới!

Tới trưa hai cô con gái bà chủ đi làm về, con vệt nói lớn:

— Hừ! Hai cô con gái này cũng mới!

Tới chiều chồng bà chủ nhà về, con vệt nghiêm mô, liếc mắt ngăm, rồi nói:

— Hừ! Chỉ có ông khách này vẫn là khách cũ.

HỌC VẼ

Người mẹ đang mãi miết ngồi đan áo. Vú em đang bận việc dưới nhà. Cô gái nhỏ bảy tuổi đang hí hoáy vẽ tranh trên một tập vẽ giấy trắng giấy. Bỗng nhiên người mẹ ngừng đan liếc sang tập vẽ của con gái. Bà trợn mắt sừng sốt thấy cô gái đang tả, nắn hình vẽ một bộ phận riêng của đàn ông.

Người mẹ giật tờ giấy, tát thật mạnh lên má đứa trẻ. Nó khóc thét lên. Người cha từ trong phòng bên cạnh chạy ra hỏi:

— Cái gì thế? Sao nó khóc thế?

Người mẹ run lên vì tức giận:

— Anh ra xem này. Ai dạy nó, mà nó vẽ bậy về bà thế này?

Người cha cầm tờ giấy lên xem, rồi tát thêm cho đứa con gái nhỏ một cái nữa.

— Đồ mất dạy, ai bảo mày vẽ thế hả? Mày coi ở sách bậy bạ nào mà vẽ cái này.

Đứa trẻ nức nở:

— Con không trông ở sách nào? Con thấy ở dưới bếp, con vẽ theo?

— Sao ở dưới bếp. Cái gì ở dưới bếp.

— Cái kéo cắt cây của chị Vú.

CHỒNG GIÀ, VỢ TRÉ

Một nhà triệu phú chín mươi tuổi cưới một cô gái mười tám ngày thơ xinh đẹp. Hôn lễ cử hành xong cô dâu chú rể sửa soạn động phòng. Nhà triệu phú vừa coi bộ lễ phục vừa hỏi vợ:

— Em ơi! Trước ngày lấy anh má có dạy cho em những cách cư xử với chồng trong đêm tân hôn không? Cô trẻ, bẽn lẽn, đỏ ửng hai má, ấp úng trả lời:

— Không: Má chỉ dặn gì cả anh ạ! Chú rể thở dài rồi nói:

— Thật là đáng buồn, vì anh sợ rằng chính anh, anh cũng quên hết cả rồi!

THÚ TỘI

Một tên du đảng tới kiếm một nhà đạo đức, thủ thí xưng tội:

— Thưa con hối hận lắm, con quyến rũ một người đàn bà có chồng phản bội chồng. Bây giờ con phải làm sao?

— Người đàn bà đó thuộc lớp người nào, là ai?

— Con không thể nói tên người ta được.

— Nếu vậy làm sao mà khuyên can. Có phải vợ bác Tư hót tóc không?

— Thưa, không!

— Hay là vợ ông lang Bán,

— Cũng không phải!

— Vậy thì chỉ có vợ anh Năm tác xi hoặc vợ ông chủ tiệm mì mới lằng lờ đến thế.

— Dạ, chả đúng người nào cả.

— Nếu con không nói rõ chi tiết thì đành chịu thôi!

Tên cao bồi bước ra khỏi phòng của nhà đạo đức. Vừa ra ngoài y gặp một người bạn hỏi y:

— Trời! Mày vào trong đó làm gì vậy! Mày định thủ tội nữa sao?

Tên du đảng cười hi hi:

— Đâu có! Tao mới đến hỏi thêm được mấy cái địa chỉ.

ĐÓN ĐỌC:

THƠ XU TÚ KÊU

• Bia Nguyễn nghiệp Nương

• Số in ít. Phở biến hạn chế.

• Phát hành cuối tháng 8



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

Anh NG .V. MINH (Pleiku) — Hy vọng tập thơ «Một Trời Thơ Bay» của anh đã phát hành được. Thơ anh đang đọc.

Anh CAO NHẬT ĐÔNG. — Chắc vì sự lầm lẫn đó mà thư không tới sau người đọc. Đã đọc hết xấp xỉ thư anh gửi. Sẽ đăng «Hợp mặt» — Trên những lối buồn.

Ông NGUYỄN THIÊN PHƯỚC — Nếu ở Saigon ông tới nhà sách Khai Trí, có bán KH đủ bộ. Nếu ở xa, ông gửi cho Tòa báo 200 đồng tiền tem, chúng tôi sẽ gửi báo tới ông.

Anh PHONG HÀN (ĐN). — KH rất đồng ý về những bài văn, thơ viết từ sự sống. Đang đọc bài của anh.

THUY MIÊN. — Chúc khỏe những ngày ở quán trường. Chưa thể tăng trang được. Đứng. Lúc nào rảnh thì viết, đừng chờ húng không ai hứng cả đời được. Dĩ nhiên là viết nhiều mới thấy được cái mới.

Ông NGUYỄN TẤN BÌNH (Bạc Liêu). — Lúc nào cũng nên khởi hành thư một chuyến, biết đâu chẳng có chuyến thành công. Thật khó trả lời ông mấy câu hỏi đó trên mặt báo này. Tóm tắt: Địa danh ấy chỉ là tưởng tượng, không hề có thật, một nơi nào đó ở gần biên và núi. Người Bắc. Tuy theo tác phẩm tác giả nhiệt tình sống với nhân vật hay chỉ đứng ngoài.

Anh PHẠM NHÃ UYÊN (Đà Lạt). — Tòa soạn cảm ơn anh. KH hy vọng là tờ báo như anh nói. Đoàn văn của anh sẽ đăng. Anh cứ gửi tiếp cho. Thân.

Anh TRẦN HOÀI THU. — Bài đoàn văn của anh đã đăng. Mong

gửi tiếp cho KH.

Anh THẠCH LĂNG VƯƠNG. — Đã đọc kỹ «Sáu Đoạn Tình Rời». Bài thơ sau này đang đọc.

TRÂM CHÂU. — Về kịch của bạn không đăng được.

Cô HUYỀN KHUYỀN (Sg). — Đã đọc lại bài thơ của cô. Cô vui lòng gửi cho những bài khác. Đợi tin cô.

Anh TRÀ MY. — Đọc kỹ bài thơ «Về Quảng Tín» mà tiếc không đăng được, vì đoạn cuối.

MỘT TÁC GIẢ : KH sẽ đăng bài thơ «Ngày Quê Hương buồn bã» của một bạn quên không ký tên dưới bài thơ. Vậy bạn nào là tác giả bài thơ, vui lòng cho tòa soạn biết sớm.

Ông CAO VĂN THI (ĐN). — Thật ra, vấn đề tăng giá chưa được quyết định. Quảng cáo không thể bỏ được. Ông cho địa chỉ và kèm 40đ tiền tem, chúng tôi sẽ gửi số 1 và 2 tới ông.

HÀ BÍCH HUYỀN. — Viết ra tâm trạng của mình là điều rất khó. Người giữ mực Thơ Có Lửa là tác giả «Đoàn Quân Mũ đỏ».

TRẦN DZA LỬ. — Số này đã đăng một bài thơ của anh. Đã nhận được lá thư đề ngày 25-7. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới nhà văn Mai Thảo. Không hiểu sao anh lại mong 1 tờ tuần báo trở thành... bán nguyệt san?

THƯƠNG HỒ (GD). — Cảm ơn lá thư rất nồng nhiệt đó đối với tờ báo. Đang đọc 4 bài lục bát của bạn. Về bài thơ mà bạn thích, thôi nhé từ đây...

VIÊN VIỆT VÂN (Cần Thơ). — Về đề nghị tăng trang gấp đôi, thu nhỏ một nửa, tăng giá gấp hai, là điều tòa soạn rất muốn, nhưng lúc này chưa thể thực hiện được. Cảm ơn sự khích lệ của anh đối với anh em trong tòa soạn. Một bài thơ của anh đang đọc bài kia chuyển sang Thơ Có Lửa của anh H.N.L.

TỪ THỂ MỘNG (Phan Thiết). — Thư từ và bài vở của anh Tòa soạn đều nhận được. Bút ký chiến tranh đều có thể đăng được. Sẽ có thư riêng

nhưng đừng đợi. Anh cho biết KBC nếu ở QĐ mặc dù đã có ĐC của anh.

Cô NHƯ KHUÊ (Huế). — Sẽ nghiên cứu đề nghị của cô về việc mở những mục cho anh em SVHS. Cảm ơn sự khích lệ của cô đối với tờ báo. Hôm rồi đã nhận được lá thư có kèm 100đ tiền của cô. Sẽ gửi lại Tòa soạn như cô dặn. Cũng đã nhận được bài thơ Vết Chim Di của cô. Lưu ý cô: nhớ viết một mặt giấy, viết 2 mặt không dùng được. Trong lá thư đánh máy khác nhận được sau này, cảm ơn ý kiến về các tác giả ngoại quốc. Người phụ trách mục này có chân trong Ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, sẽ chuyển đề nghị của cô cho anh Nguyễn Hữu Hiệu.

PHÙ SA LỘC (Cần Thơ). — Bài thơ của bạn đang đọc. Vì sự tham dự đồng đạo, nên phải mở rộng phần giấy dành cho anh em. cũng như phải mở rộng mục thư tín này.

TÔ THỊ THỌ (Phước Tuy). — Mục thư tín mỗi ngày một đông, như người ta thấy. Yêu KH đến nỗi phải ra Vũng Tàu mua thì nhất rồi đấy. Có quen người mà Thọ nhắc đến trong thư. Đồng ý đề nghị đó.

NGUYỄN NHƯ MÂY (PT). — Bài vở nhiều lắm thành ra cứ đầy lui lại hoài. Đừng nóng ruột sẽ đăng. Đã nhận được các bài sau. Đề nghị tăng trang đang nghiên cứu. Đã có, Ng. Hiến Lê rồi đó. PT có sinh hoạt văn nghệ gì, cứ viết. Cái cuốn truyện thơ tá đó bản 2 là phải. Khi Mây đọc những dòng này, chắc đảm cưới đã cử hành. Chúc cô dâu chú rể tìm thấy Hạnh Phúc.

NGUYỄN VĂN LINH (D. Linh). — Sẽ đăng bài thơ mới gửi. Thư tiếp tục loại bỏ xem.

NG. HẢI CHÍ. — Sẽ đăng bài thơ «Ngũ»; về đi nhé.

TÔ TỔ LINH. — KH sẽ tiến thêm một giai đoạn nữa. Tòa soạn tính đóng bộ sau số 15, nhưng Trĩ Sự muốn đóng bộ sau số 12! Dù sao thì sắp đủ bộ 1, yêu KH như Linh, cảm động lắm. Cứ sáng tác sẽ đăng bài thơ không phải là bài lục bát. Nguyễn Hữu Hiệu, phụ trách mục Tác Phẩm Tác Giả Nước Người làm trong ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, đang học Cao Học Triết dịch giả tất cả những truyện ngắn của Hemingway và dịch Alexis Zorba của Kazantzaki, đã xin. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn tới N.H.H.

NGÂN THƯƠNG (ĐN). — Tôi thứ ba ĐN mới có KH thật là quá chậm có lẽ chỉ có một lần như vậy. Kỳ này có một trang thơ rồi đấy. Tòa soạn chúng tôi cũng mong KH được đến tay thật đông bạn đọc. Lúc ra số 1 quảng cáo ít quá, nên ít được biết. Tuy nhiên giờ đã khác, sẽ lưu ý đề nghị của bạn.

Ng BẮC NINH (Sg). — Bạn có một bài thơ sẽ đăng. Gọi là anh cho tiện, gọi ông tồn thọ lắm. Có 2 trang QC mà nhiều gì? Cảm ơn ý kiến về cuộc phỏng vấn về Văn Hóa.

HOÀNG YẾN (Tây Ninh). — Đang đọc đoàn văn của anh. Giờ phát thanh của Hội VNSQĐ trước kia ở đài QĐ, nay đã bỏ. Đài Saigon, tới thứ tư có Tuần Báo Nghệ Thuật

Truyền Thanh, khoảng 9g30 tối.

NGŨ HOÀI THANH (Phú Lợi). — Mỗi tờ báo một khác, làm sao có thể.

THANH VIỆT THANH (Bình Dương). — Anh cũng như anh em khác đọc KH, khi nào có dịp về Sg, cứ ghé Tòa Soạn chơi. Sẽ nói với hợp sĩ Ng Hữu Nhật về vụ đó.

NG. UYÊN UYÊN. — Sẽ đăng 1 bài thơ của anh. Những bài khác đọc sau. Sẽ có mục đọc sách. Sở dĩ chưa có vì tìm chưa ra người, không ai chịu nhận mục đó. Lần sau, đến từ 11 giờ, thế nào cũng gặp. Sẽ trả lời những thắc mắc của Uyên trong mxy, Nhật Ký Văn Nghệ kỳ tới. Rất tiếc, mấy lần rồi không gặp. Hẹn Uyên sáng thứ hai này từ 11 giờ.

TIẾT TÂM LINH. — Đã chuyển «sự cảm động» của bạn tới anh Dương Trữ La, tác giả «Còn Lại Của Sầu Này». Thơ đang đọc. Cảm ơn nhiệt tình đối với KH.

Đã nhận được bài các bạn : Trần văn Duân — Trần kiều Bạ Chu Thao — Hồ Hải — Đoàn Như Nguyễn — Hà Hải Tâm — Thanh Việt Thanh — Yên Phương Thành — Triết Linh — Thạch Lăng Vương — Vương Nguyễn — Thái Vy — Đoàn Hồng Nguyễn Đức — Hoàng Khanh — H. thúc Sinh — Tống châu An — Trương Dạ Lữ.

Tuấn Giao — H.N. Liên Văn (Sg) — Thi Quê (VT) — Chế Kha Lang — Thy Hoà Nhân — Phan Hữu Chín — Trần văn Hòa — Việt Quốc Hùng — Trương Dạ Lữ — Cao Cửu Công — Trần Tường Trinh — Anh Văn — Thương Từ Tâm (2) — Ng Triều Linh — Trần Tự Thoại — Hàn Nhật Thi Linh — Minh Duyên — Ngũ Hoài Thanh. — Tống Châu An — Ngà Miên Dũ — Lê vi Ngọc — Trầm Châu — Đoàn Hùng Nguyễn Đức — Kim Bin Giang — Võ Đức Bức — Từ Hoà Tấn — Tô Nhượng Châu — Thạch H — Nùng Trinh — Phòng Sương — Trọng Nguyên — Ng. Lê Cát — Hoàng Lan —

NHẮN TIN

Anh NG PHÚ LONG (QN). — Tôi rất thích William Saroyan. Mấy bài dịch của anh đều nhận được cả. Cảm ơn. Sẽ đăng và đồng ý cái vụ anh nói

Anh DƯƠNG KIẾN. — Ở đâu không có tin anh. Viết cho KH nhé

Anh DUY NẰNG (NT). — An đến Tòa Soạn mà tôi lại không được gặp. Rất tiếc. Sẽ đăng thơ anh trong một số tới.

Anh ĐĂNG DOANH. — Cảm tạ lá thư của anh. Chúng tôi cũng hy vọng KH tuần báo được anh em đón nhận. Đã nhận được truyện ngắn của anh. Chúc anh mạnh.

Anh ĐÌNH THÀNH LAM. — Rất mong tin anh.

TRƯỚC MẶT

Tạp Chí Văn Hóa Xã Hội Số 14-15, với: Luân Hoán — Đình Thành Lam — Hà Nguyên Thạch — Cung Tích Biền — Thành Tôn — Đình Hoàng Sa — Nguyễn Nguyễn Phương — Phan Như Thứ

TAM ÍCH

(Tiếp theo trang 7)

— lại cũng là do con người bày đặt ra gây ra, dựng nên, xếp đặt.

Thưa các văn hữu trẻ tuổi. Các bạn, ai nấy, trời cho sống, còn mấy chục tuổi trôi nửa kia, tha hồ mà «kiến-trúc» đời văn chương của mình: *être, cest avoir être*.

Tôi là nhà văn, các bạn là nhà văn; nhà văn đau yếu «tàng tậ» cầu nguyện cho nhà văn trẻ đương dựng và vận dựng văn chương cho dân tộc, dựng tiêu-sử của chính các bạn: *l'homme c'est sa biographie*.

Thạch Chương, Huỳnh phan Anh, Nguyễn quốc Trụ, Viên Linh, Nguyễn đức Sơn..., đương dựng sự tính! Tôi xin phép nhân dịp viết bài từ bút này mà nói một ý từ lòng tôi mà phát sinh.

Những năm tôi đau yếu, tôi đã làm một việc ư mê nhất: đọc sách trình thám không đọc, nhờ đọc sách tại các trại tập trung của Đức Quốc xã. Tôi đã tự mình làm ư ám cả một nhân sinh quan: hải-nội-cư-quân-tử, ai hiểu, ai «giác» được vấn đề, xin diễn giải cho tôi nghe—đa tạ trước. Tôi hối

hận suốt cả đời người: hình ảnh bao nhiêu vạn dân bà trẻ em sống liệng vào «lò sát sinh» (four crematoire) từ đó ám ảnh: đuổi nó nó không ra không đi nữa! Nó chiếm lấy tâm tư. Nó ám ảnh mãi. Tôi thấy thầy Mạnh từ nói sai về nhân tính rồi vậy!

Còn lại ở nơi tôi, nhà văn. Nhà văn thì mong cho nhau — tất cả thân hữu tôi có hạnh giao thiệp đều thấy tôi già mà không nên thân, nhưng còn được một điểm: là có chút lòng thành thực — giữa cá nhân và cá nhân, trong những lúc trả dư từ hậu, đối với nhau, đối với văn hữu. Freud, Adler hình như nói có chỗ sai: đôi khi có người biết lẽ phân tâm học mà tự phân tâm (auto-psychanalyse) không được! Tôi.

Xin nói lại: văn chương dân tộc đương dựng. Chúng tôi không đủ tài để dựng nó. Các bạn có. Và tôi quá quyết: văn chương *tân duy nhiên* là một trong những nền văn chương dân tộc có bề thế. Δ

ĐẠO-THO

Comme la vie
et comme l'espoir

TRUYỆN DÀI CỘT

thanh phạm tú

Con đường mòn càng thêm sâu bờ bụi hai bên càng mọc rậm rạp thu ngắn tầm nhìn, có lúc Phùng tưởng chừng đã lọt vào rừng không hay. Trời sắp giữa trưa trắng lóa, lạng tò như những chiếc bóng lùn vẩn rọi in trên mặt đất. Một mình Khải mặt mày vẫn nhom nhom, cười bực thú vị với người đàn bà điên phía trước, thỉnh thoảng bắt thần quay phắt mũi sáng sang hai bên như sẵn sàng lấy cớ khiển cả bọn thoát ruột.

Bọn Phùng thoát tới một lộ đất đỏ cách ấp chiến lược vài chục thước. Quý ngời bệt xuống vệ đường thở hổn hển, mồ hôi mắt dờ dăm vì ngợp nắng. Suốt đoạn đường dài căng thẳng. Con lộ đâm tới dưới vòm rừng, mờ sáng hoét trước khu ấp tân lập. Rào tre tươi cắm san sát tua tủa theo triền bờ đắp như một con đê màu đen xẫm. Người đàn bà điên tiến vào trong cổng ấp, thôi không múa may ca hát, vẻ cóm róm hiền lành.

Khu ấp bây biện ngăn nắp, trần trụi trong vẻ mới mẻ như một mô hình mẫu. Phùng gặp các toán đồng đội lạng thang trên con đường chính không bóng cây, trong các sân trước nhà chưa mọc cỏ. Trong ấp không bán món vật gì trừ một gian quán bán nước ngọt không đá, mấy chiếc bánh hình ngôi sao, những chiếc kẹo đường âm chầy. Những chai nước ngọt đặt trên kệ gỗ bên vách đá pho màu sắc tươi hơn lạc lỏng giữa cảnh buồn tẻ thiếu sinh khí.

Bọn Phùng trở lại theo lối cũ sau khi đã ăn no bụng một bữa bánh trắng khô nhúng nước chấm nước mắm cay xè trong một gian nhà nghèo nàn trống trải chỉ thấy có hai mẹ con. Người đàn bà ngồi tráng bánh trên thềm nhà, đứa nhỏ chừng chín mười tuổi dọn cho mượn chén đĩa, phụ giúp mẹ chuyên những lười bánh đã tráng xong ra phơi ngoài sân nắng. Nhà vắng cả bóng chó mèo, Phùng tưởng tượng cảnh đêm tới trộm phủ trong ấp với các đám rừng mịt cánh đồng cỏ hoang, con đường xe lửa nằm dưới lưng vòng quanh đầu đó và những người chui trốn trong các hầm hố ngoài rừng. Phùng không hiểu người đàn bà điên không ở chỗ nào trong ấp. Khải kiếm được một xí để pha trộn với xá xí và uống thì với Chung, hai đứa đều chuyển

choáng ấn nói rộn hốt bậy bạ. Phùng nghĩ nếu không có mặt người khác ngăn cản, hai đứa dám chọc phá ầu tả người đàn bà lầm lì, ngồi bên chiếc nồi lớn bốc khói um mỗi khi mở nắp, mồ hôi nhễ nhại đầm áo. Trong buổi trưa chất ngất hoang vu, những trò đùa hung hãn bất thường sẽ làm chúng quên sự khiếp hãi ủ kín trong thân. Sinh gườm gườm ngó Chung và thằng nhỏ bướng bỉnh vẫn các lặc sỗ sảng, nó không dẫn nổi những thức hối ngấm ngấm đã đưa đẩy nó đến chốn này.

Buổi trưa đứng bóng lúc về tới chùa. Trên thềm gạch mát mẻ. Phùng ngủ một giấc nhẹ nhõm, một hai lần mở mắt trông qua khe hở dưới cửa gỗ thoáng thấy bóng mờ bụi bặm êm tĩnh bên trong ngôi chính điện. Buổi trưa còn đầu im ngoài đồng cỏ, dịu dàng hơn một chút, khi Phùng tỉnh hẳn. Một đám quây quanh miệng giếng sau chùa múc nước tắm rửa. Nước giếng đục lờ mờ đất sét, xối trên da bầm lờn nhờn nhưng Phùng cũng dễ chịu vì được phơi trần giữa trời. Người ta nhìn ngấm lẫn nhau, so sánh cười cợt vô tư. Ngày vào trại nhập ngũ, Phùng cũng đứng tắm trường trong nhà tắm công cộng, gặp đứa học trò cũ, nó tò mò ngấm nghĩa Phùng và rồi cười phá: Thầy đấy hả? Ở đây những đứa quen la lối: Coi cái ông điệu của ông già hút kia...

Gần 4 giờ chiều, đại đội nhận được lệnh trở lại địa điểm đóng quân đêm trước để đón tiếp một phái đoàn thượng khách đến quan sát. Ngôi chùa đáng lẽ đại đội sẽ đóng lại trong đêm thứ ba, không hiểu sao tiểu đoàn không tìm ra lối vào mặc dầu được báo cáo chỉ dẫn suốt nửa tiếng đồng hồ. Công việc bố trí phòng thủ đã bắt đầu phải bỏ dở. Cảnh tượng lao nháo bất mãn trước vẻ lo lắng, cấu kình nạt nộ của các sĩ quan cán bộ lại tái diễn. Đại đội bắt buộc phải tới địa điểm ước hẹn và phải bố trí xong trước khi phái đoàn tới. Người ta đi như chạy trên con đường hai bên cây đầy khít khiến Phùng nhiều lúc chóng mặt; rồi mệt.

Phùng cố giữ im nụ cười nở trên môi và thả cho ý nghĩ chuyển động bất theo nhịp bước. Chốc chốc Phùng nhắc cảnh cây treo hai thùng

đạn, đôi vai và Phú lại quay ngoắt cười toe miệng. Phùng chỉ nghĩ một điều: Hiền không hiểu gì hết... Hiền không hiểu gì hết... Không khi nào Hiền hiểu... Hiền cũng chẳng cần hiểu... Chẳng cần hiểu... Những hố đào đêm trước đã phủ lấp sơ sài được bới lên, những cành cây bẻ lạng lá đã héo rũ được gom đùng lại. Thọ lần quần lĩnh quynh, nóng nảy buồn cười, lớn tiếng ra lệnh không kiêng dè ai nữa, xong cần nhân như xin lỗi: Làm cái chỗ gì... hành quân cái chỗ gì... Thọ vừa nằm phục xuống hố và Sinh lấp xong được giấy đạn vào hộp thì mấy chiếc xe díp đổ lại ngoài con đường đất.

Đám người đến thăm đứng lố nhố giữa sân chỉ trỏ, rồi dạo quanh một vòng. Phùng bỗng nghe tiếng cây khô lóc cộc trên nón sắt, ngừng lên: — Sao lại ngồi thế này? Chụp hộ mấy tấm ảnh để về trưng bày làm kỷ niệm.

Phái đoàn thượng khách đứng vòng sau lưng. Phùng gập tia mắt giận dữ của viên sĩ quan đại đội trưởng, nghe mặt nóng ran khó chịu, ngồi im, phác nụ cười trừ.

— Hư hết rồi, ông ơi.

Thọ nói rít trong kẽ răng, mặt vẫn trắng thẳng đàng trước giữ đúng thế nằm của xạ thủ mặc dầu đám thượng khách đã đi qua. Phùng rút thuốc châm hút nén cơn giận, cố sức bình tĩnh. Khuôn mặt nặng chịch như sắp muốn nổ vỡ, rớt bễ. Phái đoàn lên xe ra về và Phùng còn nghe rõ như một tiếng thờ phào thổi khắp quanh mình.

Phùng rời chỗ, bước ra ngoài con đường đất. Mỗi lần bốc giận, Phùng đều lánh đến chốn riêng, nhìn những cảnh khác. Phùng thấy mình không được như bọn Tú, mình đã già lắm rồi với mấy cái ý nghĩ biết điều khôn ngoan. Có phải vậy không? Mình đang lẫn như một cục đá, Hiền không hiểu, không khi nào hiểu, chẳng cần hiểu.

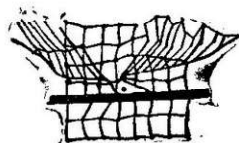
Cơn giận rồi cũng tan nhanh trong buổi chiều đã quen mắt. Con người quả là loài dễ quên, dễ thích ứng. Phùng nhìn cảnh tượng khu xóm không người mới ngày qua lạ lẫm rờn rợn bấy giờ đã trở nên hiền lành gần gũi hơn. Nền nhà đồ nát, mấy luống vườn bị đào xới, mấy chiếc đòn sứt mẻ cặp kênh, bờ dậu với mấy bụi ọe, Phùng tưởng chừng mình biết rõ tường tận. Như cái bi đóng cả phê đá, gói thuốc Tú gửi theo xe cơm mang tới, tiếng gọi réo của Nhân từ trên chiếc xe Dodge kéo đằng sau xi tẹt nước uống nhầy xuống cũng là những thứ không chờ đón nhưng biết có. Tất cả gộp lại chất chứa trong buổi chiều, khử loại những hốt hoảng thảng thốt lúc phải đối diện với màu trời trên không. Phùng lại có thể nằm lơ mơ trên bãi cỏ như vẫn còn vết ép rạp của

tầm hưng đêm trước, ngậm lúng búng trong miện ngum cả phê mát rọi, chờ miếng nước đá tan dần dần thành một mảnh mỏng khê cần vỡ. Sinh ngồi một bên áp vô bi đóng toát hơi lạnh quanh mặt, kêu: sướng quá, sướng quá... Phú lần lần rút những kẹp đạn trong giây lưng đã tháo, đếm nhia từng kẹp một. Thọ tán gẫu với nhóm khác ở đằng xa. Một chốc, Sinh và Phú cũng bỏ đi, Phùng nằm lại một mình, nghe ớn lạnh. Phùng dậy mở ba lô, lấy chiếc áo blouson Hiền đã mua về trong khu Dân Sinh, mặc vào người vânghi chỉ còn một ngày nữa. Một ngày nữa cuộc hành quân cuối khóa chấm dứt, cơn mộng du kéo dài tám chín tháng trường cũng tạm chấm dứt Sau đó... Phùng không muốn nghĩ trước, từ bao nhiêu năm nay Phùng tập cái thói không nghĩ tới trước, không tính toán, đến đâu hay đấy. Trong môi hoàn cảnh cố ngồi nhìn lặng lẽ và mặc trí tưởng tượng phân động.

Hơi lạnh gây gây ru Phùng thiếp ngủ khi trời chưa xập tối. Phùng nghĩ thêm nằm ngoi nghĩ thật lâu, trong gian phòng đóng chặt các cửa riêng của mình, không gặp ai. Không gặp ai kể cả Hiền. Con khủng hoảng định kỳ nếu tới, chắc tới, sẽ bị nhốt không ai thấy. Như con chó khôn sắp lên chứng đại lãnh xa, người thân, như con voi già tách bầy kiếm đến nghĩa địa. Phùng nghĩ sẽ không thể gặp Hiền, Hiền không thể hiểu, cũng chẳng cần hiểu. Trong giấc ngủ, lâu được căng lạt sạt ngang mặt, tiếng Sinh gọi: Anh... anh Phùng, Phú kêu: Ông già hút... nhưng Phùng không tỉnh. Phùng lơ lửng, năm nguyên trên cỏ, bên ngoài chiếc áo mưa trải lốt.

Đêm ấy, Phùng bỏ gác. Phú lay gọi, Phùng nhắc mình lên, đợi Phú ngủ, trong khoảng một vài phút, là ngã mình xuống. Bên ngoài trời tối thui ướt mem. Con trăng muộn chur thấy mọc. Nhưng khi nhắm mắt Phùng nhìn rõ thấy ánh trăng chầy ngập trong gian phòng riêng của mình ở nhà, trên chiếc giường rộng thênh thang như mặt nước ngập Phùng phơi mình bất động như xác chết trong khi Hiền lay gọi cửa ngoài và bà cụ đập cửa trong, mắt Phùng mờ hoặc đón con trăng xanh biếc nhỏ bé tít trên đỉnh cây cao ngoài cửa sổ, Phùng không sao đáp lời, cổ họng cứng nghệt. Phùng vùng vẫy ứ ứ, la không thành tiếng. Lui đi, lui đi, tôi đang điên đây... có hiểu không? Hiền có hiểu không?

HẾT PHẦN THỨ NHẤT



vô phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



mỗi ngày mỗi ngắn

TRONG Bếp lửa, có đoạn như sau:

— Nghĩ gì về Dostoevski ? Tôi hỏi.
— Bệnh.

Tôi không ưa lối nói cụt lủn của Đại. (1)

Kể ra lối nói cụt lủn không có gì đáng tra. Nhưng đó cũng chính là lối nói của Thanh Tâm Tuyền, và của nhiều tác giả khác từ lớp Thanh Tâm Tuyền về sau.

Trong hai câu đối đáp vừa rồi, câu dưới chỉ có một tiếng nên bị chệch là cụt lủn. Nhưng còn câu trên ? Câu có dài gì ! Lẽ ra tiếng « nghĩ » nên có một chủ từ: « Cậu nghĩ gì... »

Nhiều câu khác vắng tắt hơn:

— Tiễn cậu xuống nhà tôi.

— Cậu vắng nhà ?

— Không, sao ông Chính dễ dãi. (2)

Lần này câu thứ nhất thiếu chữ « nếu »: « Nếu tiễn, cậu xuống nhà tôi. » Câu thứ hai muốn diễn đủ ý thì phải là: « Nhưng cậu vắng nhà kia mà, tôi xuống sao tiễn ? »

CHÚNG ta còn lại những tác phẩm bằng chữ «ôm cách đây năm trăm năm, nhưng thường là văn vần, không tiện đem ra so sánh với văn xuôi bây giờ.

Hãy chọn bức thư của Bento Thiện, viết cách đây hơn ba trăm năm (năm 1659): « Song le chẳng biết là có ai gửi cho đến thầy hay chẳng ». Ngày nay dù không xài « lối nói cụt lủn », ít nhất chúng ta cũng bớt đi được (le, là, cho, hay) mà không làm tổn hại vì đến ý nghĩa câu văn.

Chuyện ba trăm năm trước, ai chẳng biết là khác bây giờ ? Vậy không cần nhắc đến nữa ?

Gần đây, các nhà văn thuộc thế hệ Bình Nguyên Lộc cũng vẫn còn dè dặt, thông thả:

« Tôi tin rằng ông chưa cho Ngọc Diệp hay tin, có phải như vậy hay không ông ? » (3) Trong câu này có thể bớt chừng ba chữ (có, như, hay). Trương Bào Sơn viết: « Bà dạy làm sao, con theo làm vậy. » (4) Bỏ đi hai chữ làm, câu văn có vẻ « hôm nay » hơn.

Một đằng dài đến thừa, bớt chữ vẫn không tối nghĩa. Một đằng ngắn đến thiếu, muốn đủ nghĩa phải thêm chữ. Sự cách biệt giữa các thế hệ đã bày ra ở áo quần, tóc tai, trò chơi, điệu nhạc... Lại còn ở câu nói ngắn dài nữa sao ? Số tuổi cũng tăng theo số chữ trong câu nữa sao ?

PHÂN biệt già với trẻ, xưa với nay, bằng cách đếm chữ trong câu là một cách phân biệt kỳ quặc. Vả lại, không khỏi có người nghĩ công việc so sánh qua loa trên đây sao có thể gọi được là chứng minh: trích dẫn vài câu ngắn của một tác giả trẻ rồi nói bao trùm là tác giả trẻ viết ngắn, trích dẫn vài câu dài của vài tác giả xưa để rồi nói bao trùm là tác giả xưa viết dài ! Ai tin được ? Ai bảo không tìm được câu dài ở kim văn và câu ngắn ở cổ văn ? Đã nói đến chuyện đếm, chuyện tính, đến con số, thì muốn tin được phải có những con số chính xác. Phải tổng kết tất cả các câu văn của tất cả các tác giả từng thời, tính độ dài trung bình của câu văn mỗi thời v.v... Phải... phải... Chao ôi, phê bình văn học cho đến hiện nay chưa dùng đến máy tính điện tử, biết làm sao !

Không thể thuyết phục nhau được bằng phương pháp của toán học, vậy hãy quay về với các phương pháp văn nghệ, với những nhận định chủ quan về « hơi » văn, về bút pháp. Trong tình thần ấy, thử tưởng tượng câu văn của Bento Thiện được đặt vào đầu đó giữa một tác phẩm Thanh Tâm Tuyền, của Dương Nghiễm Mậu, của Nhã Ca v.v... Trời ơi, đặt thế nào cho vào nổi ? Xò, nhét, nó cũng không vào được nữa là. Những tiếng le, là, cho, hay, chúng nó tua tủa như sừng như gạc, cản trở mọi sự xò nhét vào một đoạn văn mới. Đã quả tang: cái cản trở là những cái làm dài câu văn cũ.

Như vậy, sự lựa chọn một vài tí dụ trên đây, tuy có thể chủ quan, nhưng những câu được chọn vẫn có tính cách tiêu biểu.

Dĩ nhiên, dù mấy chứng cứ tiêu biểu ấy có tỏ rõ được một chiều hướng biến đổi nào đó ở một khoảng thời gian nào đó trong câu văn ở ta — cái ấy không phải để chúng ta được phép đi tới kết luận tổng quát rằng xưa nay câu văn tiến từ dài đến ngắn, nó thùn dần lại trong lịch sử, nó mòn dần đi.

Kết luận thế, chúng ta sẽ bị thiên hạ đập chết về tội lếu láo. Đức Khổng Tử xa tít ngày xưa đâu có xi xò nhiều lời ? Trái lại là khác. Mỗi một câu của Khổng Tử Luận ngữ, Xuân thu, của Lão Tử trong Đạo đức kinh của Trương Trọng Cảnh trong Thương

hàn luận v.v... phải có người giải thích mới mới hiểu được. Ấy cũng vì người xưa viết ngắn quá, hàm súc quá. Câu văn ngắn ở Tàu ngắn hơn của bậc thoát thơ ngũ ngôn ra đời trước thơ thất ngôn v.v...

Vậy ta không có ý mon men đến gần một định luật nào về chiều hướng tiến hóa chung của ngôn ngữ văn tự. Ở đây chỉ có vài nhận xét về trường hợp riêng của câu văn Việt nam chúng ta, trong một khoảng thời gian có giới hạn.

Về trường hợp ấy, nhiều người đã giải thích rằng trước ta viết câu dài vì chịu ảnh hưởng Hán Văn, nhất là ảnh hưởng của lối biên ngẫu, cho nên chú trọng đến tiết tấu âm điệu, ưa sự cân đối nhịp nhàng. « Phản động lại khuynh hướng trên, cách đây trên ba mươi năm một số nhà tân học chịu ảnh hưởng Pháp văn, lại sa vào cái thái cực ngược lại: câu văn thường ngắn, ngắn quá, có khi cộc lốc... » (5)

NHƯ thế, chuyện câu văn Việt mỗi ngày một ngắn không phải phân trần nữa. Còn lại chuyện ảnh hưởng Pháp văn.

Hãy cứ chịu rằng « cách đây trên ba mươi năm » có một « phản động » của hạng Tây học làm cho câu văn rút ngắn. Nhưng ảnh hưởng Pháp văn chưa phải là tất cả lý do. Hoặc lý do ấy cắt nghĩa được việc ba mươi năm trước đây mà không còn cắt nghĩa được đầy đủ việc hiện thời. Bởi vì hiện thời lớp người chịu ảnh hưởng Pháp bắt đầu thừa thốt dần đi, lớp người do trường Việt đào tạo lớn dần lên, thì câu văn... lại ngắn thêm, đặc thêm.

Mặt khác, về phần người Pháp, có lẽ họ cũng nên lo tìm hiểu về hiện tượng thu rút câu văn của chính họ hồi gần đây. Ngày nay trên sách báo Pháp nhan nhản những câu đại loại: « C'est un choix. Motivé. Pourqu'un jour l'Europe existe comme entité politique... » (6) Các cụ Corneille, Racine, Hugo, Chateaubriand v.v..., hẳn đều không ưa cái lối ngắt câu cùn cùn đó. Nghe nó hực hực thế nào.

Câu văn Pháp vốn ngắn, là một chuyện. Câu văn Pháp đang thu ngắn thêm, lại là một chuyện nữa. Chuyện trước giải thích sự chuyển biến trong câu văn Việt vì ảnh hưởng Tây học cách đây ba mươi năm. Chuyện sau là một hiện tượng bao trùm cả Pháp lẫn Việt (và có bao trùm văn chương nước nào khác nữa chẳng ?). Bấy giờ tưởng phải tìm một cách giải thích chung, hợp cho cả hai bên, chứ không tiện lấy bên này giải thích bên kia nữa.

Giải thích chung ấy tìm ở đâu ? Ở nhịp, sống mỗi ngày một gấp gáp ? Ở tâm trạng, câu khinh bực dục của thế hệ mới ? Nguồn gốc các cuộc nổi loạn của giới trẻ đã bắt đầu từ những câu văn một chữ đó chẳng ? Cách mạng văn hóa khắp nơi, biến cố tháng 5-68 ở Ba lê dấy lên từ những câu văn một chữ đó chẳng ?

— Biết đâu !

- (1) Bếp lửa, Nguyễn Đình Vương, 1957, trang 17.
- (2) Sđđ' trang 19.
- (3) Bí mật của nàng, Thế Kù, 1963, trang 91.
- (4) Tân phong, tập 13, trang 93.
- (5) Nguyễn Hiến Lê và Trương Văn Chính, Ngữ pháp Việt Nam, Đại học Huế, 1963, trang 674 (Theo ghi chú của các tác giả, thì ý kiến này là viết theo Dương Quảng Hàm)
- (6) Georges Siffert, L'Express, số 933, trang 73

HÃNG GẠCH BÔNG

KIẾN TRÚC

228, Phan-chu-Trinh ĐÀ NẴNG

1319 Hàm-Nghị ĐÀ-NẴNG

ĐT : 2.381

THANH LỊCH

TỪU GIÀ

SELECT CLUB

Restaurant — Bar

36, Bến Bạch-Đường

ĐÀ-NẴNG

ĐT : 2.265

NHÀ BUỒN

HỒNG LỢI

36, Phan-chu-Trinh

ĐÀ-NẴNG

NHÀ BUỒN

TRỊNH VĂN ĐẾ

Buôn bán các loại đồ sắt, điện, dụng cụ công nghệ và các loại máy bơm nước, thủy động cơ.

74, Hùng-Vương

ĐÀ-NẴNG

ĐT : 2.040

THẾ GIỚI

THE WORLD

Sản xuất các loại bánh kẹo

46-48, Đại-Lộ Đồng-Khánh

CHỢ-LỚN

Chân thành cảm tạ
Ông PHẠM-CHÍ-TRÂN

PHẠM - CHÍ - TRÂN

THẦU-KHOÁN

- việc làm đứng đắn
- được nhiều tín nhiệm của quý thân chủ.

417, Phan-bội-Châu

QUẢNG-NGÃI

PHẠM-HIỆP C^{TY}

133, Nguyễn văn Học GIA-ĐÌNH

Điện thoại : 20.262

Sản xuất vật dụng Cao su Plastics :

- THảm LÓT NHÀ (TAPIS)
- ỐNG CHO MÁY BƠM NƯỚC (TUYAUX)
- ĐÁP VỎ XE
- VẬT DỤNG BẰNG PLASTICS

MAI THẢO

MỘT BUỔI TỐI

PHONG khách người bạn gái ở trên một tầng lầu cao. Dưới chân, những hàng lang dài vút, tối thẫm, những bóng cột, những lưới sắt nghiêm nặng. Và thang máy. Đầm đờ nhấp nháy. Chiếc thang rung mình, vút vút đưa lên, tạo cho tôi trong một khoảng khắc cảm giác đứt rời ngay ngất với cái phẳng vững yên tâm của một mặt đất vừa bỏ lại. Còn sớm. Một người chưa tới. Bà ăn phía bên kia những bông hồng tươi thắm đã dọn sẵn. Ly pha lê xếp hàng trên khăn trải bàn trắng muốt. Và buổi tối bắt đầu với tôi, êm ả, nhẹ nhàng bằng màu đỏ huyết dụ của một ghế bành thên thang thấp lùn tôi đặt mình ngồi xuống, với ly rượu khai vị dọi chờ vào tiệc trên tay. Chắt muscat chính cống, trong suốt, mang nhãn hiệu một hầm rượu danh tiếng, nữ chủ nhân nói là quà tặng của một người thân vừa trở về sau một chuyến công du hai tháng ở Ba Lê. Tôi nhấp một ngụm thấy cái vị ngọt ngào thắm lạt trên đầu lưỡi phẳng phẳng giống với mùi vị rượu lễ tôi đã uống ở nhà người bạn công giáo đêm Giáng sinh một năm nào. Tựa lưng vào thành ghế, giữa huyết dụ vẩy bọc và sóng sánh của khai vị tôi yên lặng ngắm nhìn một bức tranh tĩnh vật trên tường. Đã lâu lắm, tôi mới lại có được cho tôi một trạng thái ung dung, thư thái như buổi chiều này. Những buổi chiều hót hoàng, tâm thức sao suýt không nguyên nhân, khi một dáng hồng quải di chợt tắt sau một đỉnh thu lồi, khi một màu tím chợt đầy xa đi một nền trời, chiều lợt vào hồn bằng một ngách gỗ, cái buổi chiều hoang mang những đường dài, phiến muộn, những buổi chiều chầy chờ theo nó những khối sầu chất nùi không tên, tôi đã bỏ chúng đâu đó, dưới kia, và chiều nay nhẹ thênh, cười rất dụi dàng nụ cười hiền hậu.

TÔI đang ngồi với những người bạn. Chiều nay, họ cũng khác với mọi chiều. Họ ngồi đó, chung quanh tôi, cũng mỗi người một ly rượu trên tay, trong không khí trò chuyện thân mật chia thành từng toán nhỏ. Những người bạn tôi, tôi gặp họ hàng ngày. Ở một ngã tư, trong một tòa soạn. Dưới nắng mặt trời vàng bình xe lăn hồi hoi. Trong mưa ào ào, cái còi kéo còi kéo còi kéo còi kéo còi qua đường. Ban ngày, chúng tôi lẫn vào biển người, rượt theo cuộc sống, đầu óc chắt ngắt trăm nghìn chuyện vặt, vương vấn vào những cái lưới hệ lụy đầy đặc, vượt qua nhau không nhìn thấy mặt, có thấy nhau cũng chỉ là thoáng thoáng mà thôi.

TÔI nay, nhìn quanh mình chỉ thấy những khuôn mặt hồn nhiên rạng rỡ, nghe thấy những lời nói không còn muốn tinh khôn, những tiếng cười không còn muốn ác độc, tôi linh cảm được cái huyền

niệm bất thường thật lâu lắm mới một lúc nào, một không khí nào tạo được cho người. Có như là cuộc sống đã ngậm ngùi chấp nhận mọi chứng tật và trở chiều phần phúc khôn lường của nó, một phút nào đã được bỏ lại dưới một gấm thang mây. Có như là, hạnh phúc như một bình di không viết hoa, thì hạnh phúc, được Sagan gọi tên như một cánh bướm vô định, cánh bướm kia cho tất cả mọi người có mặt, đã chiều nay tình cờ buồn ghé tới nơi. Những khuôn mặt bạn sống lảng lừng nét trẻ trung đơn giản dưới ánh đèn ấm áp, trong gió đêm chờ tới những thuyền đầy, đang nói cho tôi biết, là một buổi tối vui đã được bắt đầu bằng những triệu chứng tốt.

Khung cửa mở rộng. Những tấm rèm phên phật đập gió. Trời đầy sao bên ngoài. Thật xa, ở bên kia những hàng cây và những mái nhà thấp của khu phố còn kéo dài cuộc sinh hoạt về đêm, là những khung ánh sáng chông chênh, xa gần của một nghìn cửa sổ. Từ cửa sổ này, nhìn sang những khung cửa kia, tôi vui, tôi yêu, tôi ngọt, tôi hiền, đã muốn tin là trong từng khung vuông ánh sáng, cũng có những lòng ghé bành thên thang đứng gió, những hợp mặt thân mật, những vòng nhạc quay tròn trên đĩa, một bàn ăn được dọn, cho thứ hạnh phúc bình thường đơn giản nhất cũng đến được với người, thời thì một đêm, nhưng nhiều và đồng như những chùm sao. Dưới những mái nhà kia, tôi không muốn tin dài đi, từng lúc, những mê hoàng hằng hà. Trong những lòng ngõ tối kia, tôi không muốn tin đang xảy ra những án mạng. Đời phải mất đi, đời khi, những hố thẳm. Trên một tấm tối hoa mắt, kín trùm, dài khi tượng đời đời lúc cũng phải báo cáo tin hồng của một giọt nắng. Gai độc một rừng, thì rừng gai chiều nay xem chừng như đã có một diện tích được khai quang.

NGƯỜI bạn đến muộn, tôi rồi. Có lẽ anh đã lỡ một chuyến xe, vương một công chuyện. Có lẽ cái khối sống trâu nùi trên anh hôm nay có nặng có đau hơn khối sống mọi người. Tôi nhìn người mới đến. Cặp da nghiêng vai anh. Tóc rớt trên dài trán. Trong trong mắt còn thấp thoáng những bóng hình mê hoàng chưa tan. Và cái dáng đi lệt dật chưa có một con thẳng hiện hòa nào làm cho khoan thai hẳn. Nhưng hề gì. Buổi tối đã được khởi đầu bằng một không khí tốt. Những ưu tư riêng tây nơi chân thang bỏ lại. Ngồi xuống ghế vuốt lại tóc, cười vui đi, khai vị đây, dưới ánh đèn chân ra, ngã hẳn lưng vào, thở một hơi dài, cho một buổi tối đẹp đẽ hơn đây lòng ngực. Những tiếng nói chuyện lại rì rào như mưa xuân trên từng gốc một. Cái trang báo hàng ngày kín đặc những hàng tin hung dữ, tối nay đã được gấp lại. Ném đi không đọc. Tôi nhận lấy cho mình ly rượu khai vị thứ hai. Và giữ nó trong lòng tay, qua khung cửa mở toang như một màn ảnh đại vị tuyến, nhìn xuống thành phố. Nghe nó... Lao sao, xa gần, thoát bỗng dưng lên, thoát vừa rút xuống, thành phố dưới chân đang điệp điệp tiếng hồng từng lớp đáng lên. Tối nay, không có một đám cháy nào. Bình yên được gìn giữ. Trong những căn nhà bếp, không có một ngọn lửa nào bén tới, lan đi. Trên những khe tường, điện không chạm

điện. Buổi tối đẹp không bị nhàu nát bởi những tiếng kêu cứu thất thanh, tiếng còi hú địa ngục ăm ăm, tiếng xe vọt rùng chạy bay như những con trâu rừng điên cuồng mất trí giữa một biển người bàng hoàng tránh dạt.

Một phi thuyền đã an lành lên đường, an lành về đất. Nền trời thành phố đêm này, không sáng lờ mờ một ánh hỏa châu. Sao rực rỡ sao muôn vàn thế kia. Mưa và bão cất sang những buổi chiều chưa tới. Tầng cao nhẹ. Căn phòng ấm áp. Tranh tĩnh vật trên tường. Và bữa ăn mà ly rượu khai vị làm cho ngon miệng kéo dài với cái không khí đồn hậu, dụi dàng của khởi đầu chấp tối.

Câu chuyện nhầy nhớt trên những đầu mối tưới vui. Chúng tôi nói đến một bản nhạc, nghe đã hai mươi năm, nghe đã nghìn lần, nhưng một tác phẩm tuyệt vời vĩnh viễn còn viên du trong tâm tưởng người, nên bản nhạc cổ nghe còn yêu thích. Đến một chuyện đi chơi xa sắp được thực hiện. Chuyện đi mới được hình dung tới, đã những nắng vàng, những cỏ cây, những hoa bướm trên mỗi dặm đường. Đến một người bạn, lành rồi, nước biển giả từ, đang ăn trả bữa. Đến cái nghệ thuật nêm rượu siêu việt của những từ đồ tây phương hợp thành hàn lâm viện, đến nhò xa được mùa ủ thành men tốt, cất đầu trong hầm thành rượu quý nhiều năm. Bao nhiêu chuyện vui cho một buổi tối. Trước mỗi người, chừng như có một ngọn nến sinh nhật, thấp mừng cho một hạnh phúc nhỏ, nhưng bởi hiếm quý bao lâu mới có, nên là một hạnh phúc đây.

TIẾNG nổ, nổ lên, long trời lở đất. Sức ép dữ dội đập vào những bờ tường, làm rung rinh những khung cửa. Tiếng nổ bất thình lình, có thể từ khá xa, nhưng nghe thấy thật gần, bao trùm lên một bằng hoàng tề liệt chưa kịp thời phản ứng. Cái bình hoa từ trên mặt bàn phòng khách rớt xuống. Tiếng vỡ tan của những mảnh vụn. Những bông hồng trên một nền đá hoa thất kinh. Những ngọn nến của những sinh nhật và những tặng vật tưởng tượng đồng loạt tắt phụt. Ly rượu khai vị chợt trở lại, trái ngược, với một vị đắng dị thường đọng trên đầu lưỡi. Một khoảng khắc im lặng. Chúng tôi hoảng hai tay, ngồi sững nhìn nhau. Rồi là cái hình thái thường hằng tưởng như tuyệt tích và đã chìm vào quên lãng trở lại. Những tiếng chân người rầm rập. Cảnh cửa sổ mở rộng ngó xuống một khu phố chấn động cùng khắp. Từ rất xa, nhỏ như một âm thanh sột sỏ chỉ nhợt hoắt, tiếng còi cấp cứu đột ngột gấp theo những vòng bánh lăn miết tới tận cùng tốc lực, lớn dần thành một rú thét kín trùm.

KHÔNG, cơn đau chưa hết đâu, đừng vội vã giả tư nước biển. Những trời sao và những thuyền chiều chờ gió. Những tấm rèm mưa bay trên một thành cửa mở. Đi qua không gian sao xuống với người. Hạnh phúc nhỏ, thật thật nhỏ cũng còn là ảo tưởng. Cho một buổi tối có những bình thường, có những hành động, có tiếng cười trong tiếng còi cấp cứu, tôi đi xuống. Thang lao như tên. Những cột nhà lạnh lạng lạng lang đưa ra đường tối thẫm.

TRONG THE GIỚI ĐU

(Tiếp theo trang 9)

truyện đó... Ông già trả súng, bô súng vào bao, dứt chiếc gậy lên tay, đi sát vào hàng lính, ông nhìn vào mặt từng người, chừng như ông cố gắng giữ sự tức giận của mình. Chợt ông ngừng lại nói gần từng tiếng: lần chót, các chú nghe đây, chú nào còn đùa với súng đạn thì đứng úch tới nghe. Rồi các chú trông gương hai thằng quý này. Và buổi chiều, một người không thấy ông già ra chơi bóng như thường ngày, ông ra bờ sông coi bọn nhỏ hót tôm.

ĐÓ là một người có tâm sự, anh hiểu ý tôi muốn nói gì đầu phải, ai cũng là người có tâm sự, nhất là con gái, Lan là một cô gái có tâm sự. Nàng ngồi sau một cái máy chữ nhỏ trong văn phòng quận, tôi thường thấy nàng cười một mình hơn là với người khác, ngay cả khi có người khác ở bên, tôi cũng nghĩ nàng cười với chính nàng hơn là với người khác. Công việc ở quận đầu, có gì, đáp chúng thì thừa thớt, anh thấy đó, nàng là người thơ

ký độc nhất của văn phòng. Tôi không hiểu nàng làm những gì với cái máy chữ ấy, kể cũng lạ, mọi sáng nàng ra ăn hủ tiếu nơi quán chú Chín, mỗi lần ra thì mọi người đều cười, hỏi thăm với nàng một cách thân mật và đùa rồn, người ta gọi nàng là hoa khôi của quận, thực ra thì còn có hàng vàng, nhưng người ta chỉ nói điều đó khi có mặt nàng, nếu ở trước mặt cô hàng vàng thì lại khác, cũng có khi nàng đùa rồn với mọi người. Buổi chiều khi hết công việc nàng ra ngồi ngoài quán bà Tư Đồ La, nàng ăn cơm ở đó và nàng tự coi mình như người trong quán, bà Tư không nấu cơm cho ai ngoài Lan, từ ngày có mặt Lan thì quán bà Tư thường thiếu la de để bán, những chuyện phật từ Cà Mau không chờ đủ la de vào cho bà Tư. Tôi đã có mặt ở đó mỗi chiều với những chai la de lớn để nhìn nàng với chiếc áo ngắn tay, chiếc quần bó gọn gàng, tôi có nhiều lời để nói, nhưng cũng chính vì thế tôi loại thẳng Nhỏ ra ngoài vòng một cách dễ dàng. Nếu không phải là đối thủ của tôi, tôi ăn cơm có thể hạ đã nhiều, như vậy anh hiểu, nhưng chỉ tới đó thì ngưng lại, tôi không hiểu sao với cơn nóng giận đó mà những viên đạn lại chỉ làm thùng chiếc mũ mà không vào nòng khác. Tôi không buồn vì ông già trừng phạt. Ông già buồn bọn tôi, mà tôi

ở bọn tôi thiệt. Tại thẳng Nhỏ thì đúng hơn, anh coi nó làm ầu như vậy đó, ông không trị bọn tôi thì lúc đó ông cũng đi ở tù. Tôi khiếp ông già, ông ấy đặt mình vào tình cảnh khó xử. Khi ông đưa khẩu súng cho tôi mà tôi run lén, muốn khóc nữa, ông ấy đối với bọn tôi như con cái trong nhà, ông ít lời lắm, ông chỉ nói vừa đủ nghe, không bao giờ nói thừa. Cái đêm năm trong trường hợp cốp tôi khước và năm quay lưng lại thẳng Nhỏ, nó cũng hồi hận. Nó kể chuyện vợ con nó cho tôi nghe, tôi nhất định không nói một tiếng. Tôi cũng không xin ông già, mình làm tội thì mình chịu. Anh cũng đừng nói gì với ông già. Anh có thấy, đại úy của bọn tôi dễ thương không. Lúc sáng bọn tôi bị trôi lại quanh cây dừa, tôi thấy ông già nhìn và cười, tôi biết ông già đã hết giận rồi, nay mai gì thôi là ông già gọi lên cho một bữa một ly rượu và đùi về, nửa năm nay đây là lần thứ hai ông có hình phạt, lần trước ông phạt thẳng Sang, nó lau súng sao đó làm nó, may không vào ai, còn tôi ông chưa phạt đưa nào hết. Mỗi lần đưa nào có lỗi, ông gọi lên, nhận tội thì ông tha ngay, nhưng ông bắt viết tờ nhận tội và hứa không tái phạm, dù vậy mà đưa nào cũng ngăn ông hết.